Dạy & học

Số 11 - tháng 05 | 2019

TRAO QUYỀN

06
HỌC SINH LÀM GIÁO VIÊN - ĐẢO NGƯỢC VAI TRÒ

13
"HỖ TRỢ NHỮNG HỌC SINH HƯỚNG NỘI TỐT HƠN"

32
CHẲNG PHẢI ĐÃ ĐẾN LÚC HOẠT ĐỘNG DỰ GIỜ CẦN ĐƯỢC CẢI TIẾN HAY SAO?

25
LẬP KẾ HOẠCH ĐỂ THÀNH CÔNG

Day & học

TRONG SỐ NÀY

HỌC THẾ NÀO?

HỌC SINH LÀM GIÁO VIÊN - ĐẢO NGƯỢC VAI TRÒ.....06
Nguyễn Ngọc Diệp dịch

TẦM QUAN TRỌNG CỦA "SỰ THUỘC VỀ" TRONG LỚP HỌC.....11
Hằng Mun dịch

DẠY THẾ NÀO?

KHUYẾN KHÍCH SỰ TỰ TIN 12
Ngọc Trâm dịch

HỖ TRỢ NHỮNG HỌC SINH HƯỚNG NỘI TỐT HƠN 13
Nhậm Doanh Doanh dịch

CHÌA KHOÁ CHO VIỆC QUẢN LÝ LỚP HỌC HIỆU QUẢ.....15
Phan Hồng Quân

MÔ HÌNH THIẾT KẾ SƯ PHẠM NGƯỢC - BACKWARD DESIGN.....18
Trung Hà dịch

PHÁ VỠ XÚC CẢM TỔN THƯƠNG CỦA HỌC SINH 22
Hoàng Giang Quỳnh Anh dịch

CẢI TỔ GIÁO DỤC

LẬP KẾ HOẠCH ĐỂ THÀNH CÔNG.....25
Diệu Nguyễn

NHỮNG NHU CẦU ĐẶC BIỆT
CỦA HỌC SINH CHUYÊN 28
Tâm Huy Ngô dịch

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CHẲNG PHẢI ĐÃ ĐẾN LÚC HOẠT ĐỘNG DỰ GIỜ CẦN
ĐƯỢC CẢI TIẾN HAY SAO? 32
Kim Ngân dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích…

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:
- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**

"Cảm ơn những người hùng bản địa (local champions) như các bạn! Tôi nghĩ rằng một ấn phẩm với định hướng thực hành như Dạy & Học có thể đem lại ảnh hưởng lớn, không chỉ ở những lời khuyên thực tế dành cho giáo viên, mà còn giúp nâng cao vị thế nghề nghiệp và cách mà giáo viên suy nghĩ về bản thân và công việc của mình."

- TS Daniel Gray Wilson,
Giám đốc Đề án Số không,
Trường Giáo dục Harvard

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Dù được suy nghĩ và bàn luận nhiều đến đâu, đặt người học vào trung tâm của hoạt động sư phạm cũng chưa bao giờ là một việc dễ dàng. Có rất nhiều câu hỏi phát sinh: Làm sao để thay đổi cách dạy và học truyền thống đã quen thuộc với bao nhiêu thế hệ? Làm thế nào để phát huy tối đa năng lực của các cá nhân với cá tính, năng khiếu, nhu cầu khác nhau trong tập thể? Làm sao để điều phối các nhân tố trong khoảng thời gian và không gian giới hạn mà vẫn đạt hiệu quả kiến thức? Khép lại năm học 2018-2019, **Dạy & Học** chọn chủ đề "Trao quyền" để cùng Quý độc giả tìm hiểu các quan điểm về vai trò của học sinh và giáo viên trong lớp học cũng như một số phương pháp khuyến khích sự chủ động của người học.

Mở đầu nội san, bài viết chuyên đề **"Học sinh làm Giáo viên - Đảo ngược vai trò"** đề cập đến lợi ích của việc trao lại trách nhiệm truyền đạt kiến thức cho người học. Tiếp nối là các bài đề cập đến từng nhóm đặc biệt trong lớp, giúp giáo viên **"Hỗ trợ những học sinh hướng nội tốt hơn"** và hiểu thêm về **"Những nhu cầu đặc biệt của học sinh chuyên"**. Chuyên mục Dạy thế nào? trình bày các **"Chìa khóa cho việc quản lý lớp học hiệu quả"** và **"Mô hình thiết kế Sư phạm Backward Design"**, hy vọng sẽ là những công cụ hữu ích cho thầy cô trong những giờ lên lớp. Không chỉ học sinh, giáo viên cũng cần được trao quyền để thực hiện những hoạt động sư phạm sáng tạo. Bài viết **"Chẳng phải đã đến lúc hoạt động dự giờ cần được cải tiến hay sao?"** trong chuyên mục Quản lý giáo dục có lẽ cũng chính là câu hỏi của nhiều người làm giáo dục. Cuối cùng, dành cho tất cả các độc giả của Dạy và học, là những gợi ý cho việc **"Lập kế hoạch để thành công"** và **"Khuyến khích sự tự tin"** của chính mình, của học sinh và những người xung quanh.

Trống trường vang lên, mùa hè gõ cửa. BBT Lộn Xộn gửi lời chúc tất cả các thầy cô giáo và học sinh đang chuẩn bị cho kì thi chuyển cấp đạt được kết quả tốt đẹp nhất. Xin chúc các Quý độc giả mọi miền cho những ngày hè ý nghĩa và xin cảm ơn vì đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt một năm học qua.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Thay mặt ***Ban Biên tập Lộn xộn***,

Đặng Thanh Giang

DOTANK

HỌC SINH LÀM GIÁO VIÊN - ĐẢO NGƯỢC VAI TRÒ

Tôi yêu đọc sách. Tôi dùng toàn bộ thời gian có được trong quỹ thời gian để đọc, và đọc nhiều sách nhất có thể. Thậm chí, tôi còn cố tìm thêm thời gian để làm công việc yêu thích đó. Tuy nhiên, số lượng sách quá lớn kết hợp với việc trí nhớ của tôi bị quá tải khiến cho tôi khó có thể nhớ được những gì vừa đọc.

Tất nhiên, với những cuốn sách tôi dạy thì tôi không quên. Không gì có thể ghi nhớ kiến thức tốt hơn việc chính mình dạy kiến thức đó. Để trở thành "chuyên gia" về một lĩnh vực nào đó, chịu trách nhiệm truyền tải không chỉ về kiến thức mà còn về tính chính xác và ứng dụng của kiến thức đó, có một phương pháp để chúng ta vượt qua được thử thách này. Vậy để dạy học sinh một đoạn tác phẩm văn học còn cách nào tốt hơn là để chính chúng được tự dạy?

Học sinh của chúng tôi quen với việc diễn thuyết, làm các công việc trên lớp, và làm việc theo nhóm dự án dài hạn. Nhưng các em lại chưa quen với việc dạy một lớp học trong toàn bộ học kỳ, kèm theo tất cả những khía cạnh liên quan như: cách quản lý thời gian, cách quản lý lớp học, thái độ sẵn sàng, khả năng thích nghi, soạn giáo án, và những kiến thức học thuật.

Trong dự án này, học sinh đứng trên lớp có những khán giả thực, và yêu cầu của dự án là học sinh phải xử lý được vô số tình huống khác nhau - xuất phát từ cả bên trong và bên ngoài. Tôi không nhớ được bao nhiêu lần học sinh đã đến gặp tôi sau dự án, thậm chí có khi ngay trong khi thực hiện dự án "Dạy một câu chuyện ngắn", và nói với tôi rằng "Điều này thật quá khó! Cô làm như thế nào vậy cô?". Lúc thì các em tham khảo cách xử lý tình huống mà phải giải thích lại khi có học sinh đặt câu hỏi, lúc thì lại đặt vấn đề về việc làm thế nào để mọi người quan tâm và nhận thức được vấn đề. Đôi khi, cần hiểu rằng việc xem cách học sinh xử lý tình huống khi nói trước khán giả cũng chính là ta đang đánh giá

Michelle Shin[1] | Nguyễn Ngọc Diệp *dịch*

1 Michelle Shin sống tại Hawai'i with cùng với chồng và con trai, bà giảng dạy tại trường Kapi'olani Community College. Bà đã nhận bằng tiến sĩ tại Đại học Hawai'i với đề tài phân tích về tầm quan trọng của việc sáng tạo khi viết. Bà cũng là một trong những tác giả viết về văn học đương đại Mỹ và đã dạy ở một trường công cấp 3 của Mỹ trong 10 năm.

chúng, đồng thời về cả tư duy và cách diễn đạt. Nói theo cách khác, có nhiều bài học quan trọng để đời về việc làm thế nào để truyền đạt kiến thức, cũng như nên hành xử ra sao với người đang truyền đạt kiến thức cho bạn.

Tôi có những học sinh hầu như không đọc những cuốn sách khác, ngoài những câu chuyện về "Dạy một câu chuyện ngắn thế nào",lùng sục trên mạng Internet để hiểu bản chất, và tiến tới việc tạo ra những trò chơi sáng tạo để áp dụng vào bài học. Một phần ý nghĩa của dự án này chính là việc chúng ta trao cho học sinh trách nhiệm và cho các em cơ hội trở thành chuyên gia về chính chủ điểm học tập đó. Một phần ý nghĩa nữa của dự án, đó là cho học sinh thấy việc dạy học (và quản lý lớp học) thú vị như thế nào. Bên cạnh đó, dự án cũng không muốn khiến nhóm cảm thấy không vui. Và có thể một phần dự án cũng muốn "giữ thể diện" cho học sinh và không để ai "hổ thẹn", nhưng đó là một yếu tố động lực lớn trong nhiều khía cạnh của cuộc sống. Thêm vào đó, làm việc trong một nhóm nhỏ để hoàn thành một mục tiêu cụ thể có tác dụng rất tích cực. Việc tranh luận sôi nổi một chủ đề hoặc công việc cụ thể cùng với bạn bè cùng trang lứa cho thấy giá trị lớn khi nhìn về những viễn cảnh, cách suy nghĩ khác nhau, và thúc đẩy học sinh hợp tác với nhau và thích nghi dần.

Khi chúng ta nhớ về những lần dạy học sinh của mình, hãy luôn nhớ rằng không ai nên đẩy một giáo viên mới toanh vào hiểm nguy. Do đó, tôi chuẩn bị cho học sinh của mình để dạy từng bước theo quy trình, và tôi tự kiểm tra từng giai đoạn. Điều này cũng làm nổi bật cách tự điều chỉnh từ phía học sinh qua những chốt kiểm tra cụ thể. Học sinh cảm thấy tích cực hơn và có khả năng kiểm soát và tập trung khi cần thiết tốt hơn nếu như quy trình được định nghĩa và phân tách thành các bước triển khai khả thi rõ ràng.

Bước một: Giải thích, xác định câu chuyện và thảo luận

Đầu tiên, tôi để học sinh đọc một câu chuyện ngắn và rồi tôi dạy câu chuyện đó trên lớp kèm với mô hình tôi mong muốn từ các nhóm. Tôi xoay chuyển quanh các phương thức sau - bài thuyết trình, làm việc nhóm, thuyết trình nhóm, một hoạt động, một đoạn mô tả cảm xúc, và một bài kiểm tra. Việc xoay chuyển giữa các phương thức khác nhau tiếp thêm nghị lực cho học sinh và cho thấy tầm quan trọng của sự phối hợp trong cả lớp.

Tiếp đó, tôi giải thích các phần việc và phân nhóm. Mỗi nhóm nhận một câu chuyện ngắn khác nhau. Tôi để học sinh tự chọn nhóm với nhau, nhưng tôi quy định về số lượng thành viên của mỗi nhóm và mỗi câu chuyện đều có một ngày thuyết trình định sẵn. Tôi làm việc này để lý giải tầm quan trọng của nó cũng không kém một buổi biểu diễn cuối cùng của một ban nhạc hay một trận bóng đá hay - ngày đã được định sẵn và không ai được tha thứ nếu lỡ hẹn.

Về câu chuyện của các nhóm, học sinh nhận được yêu cầu phải bao trùm được chủ đề chính, đưa ra được cách phát triển và áp dụng câu chuyện, và cho thấy chủ đề đó áp dụng vào xã hội như thế nào. Học sinh phải đưa ra được thông điệp hoặc bài học rút ra từ câu chuyện ngắn đó khi dạy, và một lần nữa nhắc lại về sự áp dụng của câu chuyện đó trong thế giới ngoài đời thật. Tiếp theo, học sinh giải thích về nhân vật và tầm quan trọng của từng nhân vật trong câu chuyện này. Nhân vật này đã cho các em học được bài học gì thông qua hành động, cách ứng xử của mình? Tác giả đã mong đợi điều gì ở người đọc khi đưa nhân vật đó vào câu chuyện của mình? Cuối cùng, các nhóm có nhiệm vụ đưa ra một hạng mục đa dạng: sự mỉa mai, tính tượng trưng, các vấn đề văn hoá, các thời kỳ văn học đáng chú ý, cách bình phẩm xã hội, hoàn cảnh lịch sử, hoặc tầm quan trọng về

địa điểm/cách sắp xếp. Tất cả các nhóm phải làm ít nhất một đoạn văn mô tả cảm xúc, một hoạt động, và thậm chí có cả "bài kiểm tra".

Các nhóm sẽ gặp nhau, bàn luận về câu chuyện, phân chia công việc, và phải có những ghi chú chi tiết, có phụ chú về câu chuyện cho bài tập về nhà. Vào buổi học tiếp theo, tôi gặp từng nhóm để kiểm tra xem chúng đã hiểu được các khái niệm ở mức độ nào. Đôi khi cần có rất nhiều câu hỏi mang tính kích thích hoặc định hướng, và khi học sinh đã nắm bắt được rõ ràng tôi có thể để cho các em tự làm theo cách của mình và chuyển sang làm việc với nhóm khác.

Bước hai: Giáo án

Các nhóm phải soạn giáo án - đây là khâu cốt yếu. Giáo án cho phép giáo viên rà soát trước bài học trước ngày dạy, ở đây, học sinh được yêu cầu phải lên kế hoạch, phối hợp làm việc, và lên mô hình cho một chiến lược có tính tổ chức và hiệu quả. Giáo án bao gồm: 1) tất cả các cấu phần cần thiết; 2) tên gọi của từng cấu phần; 3) thời gian ước lượng; và 4) mô tả về từng cấu phần bắt buộc. Các chủ đề cần liệt kê được từng nội dung chuẩn bị được đưa ra dạy và đưa ra một bản tóm tắt ngắn về cách áp dụng của chủ đề đó trong câu chuyện và ngoài xã hội. Đối với các nhân vật, học sinh cần liệt kê từng nhân vật định thảo luận thông qua tóm tắt cho thấy tại sao nhân vật này lại quan trọng. Các nhóm cũng phải có bản tóm tắt các hoạt động, có cả đoạn văn mô tả cảm xúc và cả các câu hỏi cho bài kiểm tra.

Bước ba: Biên tập và cập nhật

Giáo án được nộp cho tôi, thường vào ngày cả lớp làm bài luận cuối. Tôi sẽ đưa ra phản hồi (ví dụ chỉnh sửa về thời gian ước lượng, hỏi thêm thông tin về một số mục cần thiết, hoặc yêu cầu học sinh làm rõ hơn về hoạt động trong giáo án sẽ dẫn đến việc gì và bài học rút ra là gì) và sau đó gửi lại giáo án vào buổi học sau. Học sinh sẽ phải điều chỉnh và đưa ra phiên bản cuối cùng, phiên bản này được dùng để chấm điểm cho học sinh vào ngày các em lên lớp với vai trò là giáo viên.

Bước bốn: Chấm điểm

Làm việc nhóm có thể có những rắc rối nhất định. Lợi ích từ việc làm việc nhóm rất lớn nhưng bên cạnh đó, cũng có vô số lời phàn nàn không có hồi kết. Rubric đánh giá của tôi kết hợp chặt chẽ điểm của từng thành viên và của cả nhóm, do đó, từng thành viên của nhóm có thể có điểm cuối cùng khác nhau. Các cấu phần của giáo án đi kèm với tên đặt bên cạnh (ví dụ chủ đề, thông điệp, các hạng mục) đều được chấm điểm trên cơ sở cá nhân. Do đó, điểm số sẽ phản ánh tất cả nếu một cá nhân không chuẩn bị kỹ và có người khác trội hơn. Nếu giáo án cho thấy rằng tất cả thành viên cùng làm một cấu phần nào đó (ví dụ như bài kiểm tra hoặc một hoạt động) thì tất cả sẽ có số điểm bằng nhau cho cấu phần đó, nhưng điều này phụ thuộc vào từng nhóm. Tôi làm điều này để "bảo vệ" dự án, tránh việc học sinh chống đối không làm phần việc của mình, nhưng tôi đã nhận ra rằng phần lớn học sinh đều quyết định tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, và đây cũng là một bài học và kỹ năng trong cuộc sống.

Hai điều gây ảnh hưởng đến điểm số của nhóm là giáo án và quản lý thời gian trong ngày lên lớp. Nếu hai yếu tố này ngắn hoặc yếu, điểm của cả nhóm sẽ giảm. Tuy nhiên, có một bước mà tôi thực hiện để ngăn chặn điều này xảy ra đó là yêu cầu có "kế hoạch cấp cứu" cho giáo án. Một kế hoạch cấp cứu đóng góp thêm cho bài học, có thể củng cố một định nghĩa hoặc có thể trau chuốt thêm chủ đề của nhóm, nhưng không đưa vào bài kiểm tra, thậm chí có thể "lờ" đi. Lý tưởng nhất là học sinh không phải sử dụng đến nó, tuy nhiên, vẫn cần có nó để có sự sẵn sàng và sử dụng trong trường hợp một nhóm triển khai bài quá ngắn.

Bước năm: Tự đánh giá và thư phản hồi nhóm
Những phản hồi về sự hợp tác và về các dự án là mấu chốt để cải tiến, do đó, tôi kỳ vọng các thành viên ghi chép tự đánh giá bản thân và viết thư phản hồi cho các thành viên khác. Học sinh giữ ghi chép đó trong khi thực hiện dự án, qua đó thấy được từng em đã đóng góp được gì, và học được những gì (theo cả khía cạnh học thuật và khía cạnh xã hội). Sau khi dạy, học sinh làm bản tự nhận xét cho thấy những trải nghiệm đó đã dạy bản thân thêm gì, làm cho các em tự nhận ra gì thêm, và từ đó sẽ hình thành kỹ năng dạy để các em có thể áp dụng cho từng tình huống cụ thể trong cuộc sống.

Tôi cũng yêu cầu mỗi học sinh viết thư phản hồi về từng bạn cùng trang lứa trong nhóm. Trong thư cần có đủ ba mảng: những phản hồi tích cực của cá nhân đó, đánh giá chung về nhóm, và mục tiêu cải thiện cụ thể cho cá nhân đó. Tôi yêu cầu học sinh thực hiện phương thức này nhằm đưa ra những phản hồi mang tính chất xây dựng, đóng góp, từ đó cho phép học sinh đưa ra được cách thực hiện sao cho tế nhị hơn nếu có em cảm thấy rất không thoải mái khi phải nói trực tiếp với một thành viên khác. Việc này cũng khiến cho mỗi thành viên có trách nhiệm với người khác - điều này rất cần cho thành công sau này và những nỗ lực hoàn thành mục tiêu cải thiện của bản thân học sinh.

Cách tốt nhất để học chính là dạy. Vì vậy, hãy cho học sinh nhiều cơ hội hơn để được dạy, trong lúc đó, cũng cung cấp cho các em những chỉ dẫn và cấu trúc để đảm bảo thành công. Biết đâu đó, chúng ta có thể đang tư vấn và truyền cảm hứng cho học sinh để trở thành một thế hệ giáo viên cho tương lai chăng?

TẦM QUAN TRỌNG CỦA "SỰ THUỘC VỀ" TRONG LỚP HỌC

kalamundashs.wa.edu.au

Faye Brownlie and Judith King
Hằng Mun dịch

Các lớp học nên được xây dựng trên triết lý mọi người đều bình đẳng và thuộc về lớp học đó. Điều này bao gồm việc chăm sóc lẫn nhau, thực hiện các hành vi và hành động an toàn với nhau, hỗ trợ, giúp đỡ và khoan dung lẫn nhau. Bằng cách khuyến khích học sinh đối xử với người khác theo cách các em muốn được đối xử, lớp học của bạn có thể biến thành một môi trường hợp tác và trung thực, phù hợp cho việc học tập. Bằng cách tạo ra một lớp học gắn kết, nơi nuôi dưỡng đạo đức và ý thức về sự gắn bó, sinh viên có thể tìm thấy sự tự tin vào bản thân và ngược lại, có trải nghiệm học tập lành mạnh hơn. Dưới đây là một hoạt động có thể được điều chỉnh để phù hợp với bất kỳ lớp học nào.

Hoạt động

Giới thiệu và triển khai khái niệm "sự thuộc về" trong lớp học của bạn.

1. Cùng với các học sinh, hãy cùng động não để liệt kê các ý tưởng về ý nghĩa của "sự thuộc về". Hãy bắt đầu với một hoạt động động não mà trong đó tất cả các học sinh cùng tham gia và viết lên bảng. Sau đó, để các em viết riêng ra giấy một cách độc lập, xem các em nghĩ khái niệm đó có nghĩa là gì.

2. Sau đó, hãy để từng học sinh phản ánh về nơi mà các em cảm thấy như các em thuộc về và nơi các em cảm thấy không thuộc về.

Ví dụ: Một nơi mà tôi thuộc về là
bởi vì _____

Một nơi mà tôi không thuộc về là
bởi vì _____

3. Sau đó, theo nhóm/cùng với cả lớp, các em hãy đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi sau:

(1) Một lớp học nơi mà tất cả trẻ em thuộc về trông như thế nào và sẽ cho các em cảm giác như thế nào?
(2) Một lớp học nơi mà trẻ em không thuộc về trông như thế nào và sẽ cho các em cảm giác như thế nào?

Điều này có thể được trình bày dưới dạng biểu đồ trên bảng để học sinh có thể nhìn thấy, nghe và suy nghĩ về nó.

4. Yêu cầu học sinh suy nghĩ về những lần các em có được cảm giác hòa nhập, khi các em cảm thấy mình không thuộc về nơi ấy, khi các em thấy người khác không hòa nhập, hoặc khi các em không hòa nhập với một ai đó. Sau khi cho các em thời gian để suy nghĩ về những điều này, hãy tập hợp cả lớp lại và thảo luận về cách những ý tưởng này có thể được đưa vào hành động thực tế trong lớp học của chúng ta và làm cho lớp học tốt đẹp hơn.

Bài viết này được chỉnh sửa từ **Learning in Safe Schools** bởi Faye Brownlie và Judith King, được xuất bản bởi Nhà xuất bản Pembroke.

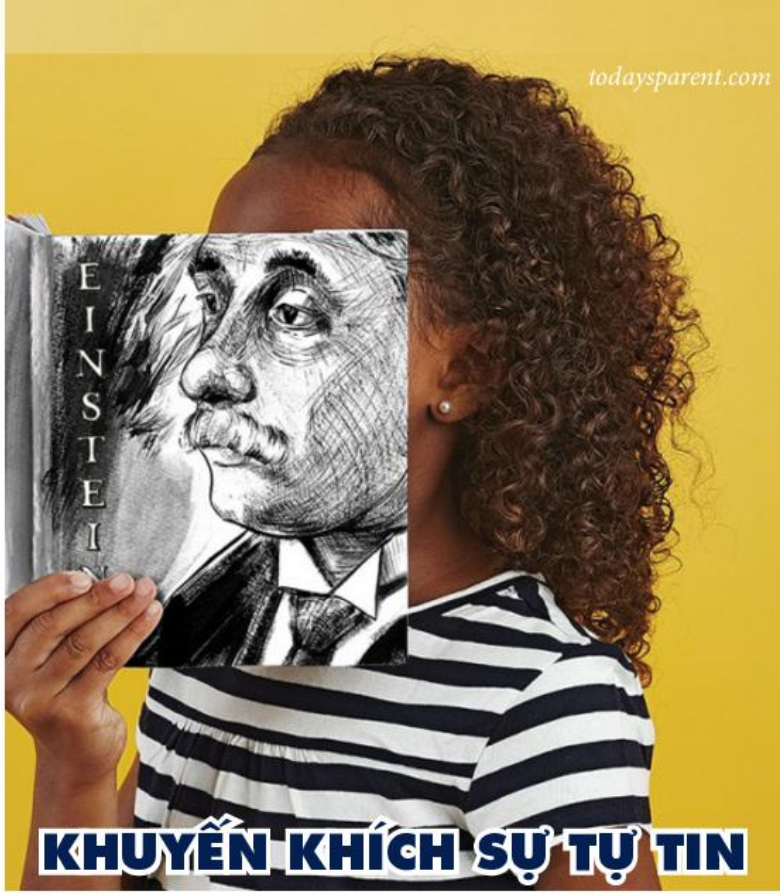

[1]Ngọc Trâm dịch

Có những lúc, khi phải làm bài kiểm tra, cho dù đã bắt đầu học bài trước đó nhiều tuần, hay cố thức khuya và nhồi nhét thông tin đầu từ tối hôm trước, nhiều học sinh vẫn cảm thấy khó khăn khi phải ngồi trong phòng thi với khoảng ba mươi người khác và bắt đầu bài. Điều này có thể gây áp lực và khiến học sinh mất tự tin. Đây chính là lúc bạn – với tư cách là giáo viên, người hướng dẫn - có thể hỗ trợ và giúp tăng cường sự tự tin của học sinh. Dưới đây là ba công cụ có thể trợ giúp tích cực cho những sinh viên thiếu tự tin. Bạn có thể hướng dẫn học sinh thực hiện như sau:

Phương pháp thứ 1:
Tin cậy và tâm sự: Nhắm mắt và tưởng tượng về một người đáng tin cậy và biết cách an ủi. Chia sẻ với người đó về mọi suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực đang chạy qua tâm trí. Xem đó như một người bạn tâm tình sẽ tiếp nhận thông tin và không chỉ trích hay đánh giá. Sau đó mở mắt ra.

Phương pháp thứ 2:
Phản hồi và Suy ngẫm: Nhắm mắt lại, nhìn người bạn tâm tình trong tâm trí và lắng nghe những gì người đó nói về những điều đã được chia sẻ. Tiếp nhận những phản hồi tích cực từ người đó và suy nghĩ về nó. Sau đó mở mắt ra.

Phương pháp thứ 3
Hình dung các bước để tự tin: Nhắm mắt lại và để hình ảnh về người bạn tâm tình biến mất. Dành thời gian để hình dung bản thân đang tự điều chỉnh để khắc phục những suy nghĩ và cảm xúc tiêu cực ban đầu đã làm nhiễu loạn tâm trí. Tiếp tục làm như vậy cho đến khi tự cảm thấy rằng đã làm chủ được những suy nghĩ và cảm xúc đó. Sau đó mở mắt ra.

Thực hành
Tránh những yếu tố gây phân tâm trong lớp học và không để tâm trí xáo trộn! Điều này bao gồm mọi thứ từ các vị khách (giáo viên, học sinh khác, hay hiệu trưởngv.v.), sự lo lắng, sợ hãi, suy nghĩ về các bài kiểm tra trước đây và cả sự bận tâm về việc mọi người xung quanh đang làm bài kiểm tra như thế nào.

Để làm được điều này, hãy hướng dẫn học sinh nhắm mắt, hít thở đều, tưởng tượng về một nơi thoải mái và sau đó chọn lựa ba công cụ có thể hỗ trợ dọn dẹp không gian nội tại này. Những công cụ có thể lựa chọn bao gồm: chổi, cây lau nhà, xẻng hoặc vòi nước. Khi một yếu tố gây xao lãng xuất hiện, hãy lấy một trong những công cụ nói trên và quét chúng ra khỏi cửa. Khi tâm trí đã được dọn sạch, học sinh có thể mở mắt và bắt đầu / tiếp tục bài kiểm tra của mình.

Những nội dung trên dựa trên bài viết Test Success! How to Be Calm, Confident & Focused on Any Test (Bài kiểm tra thành công! Làm thế nào để bình tĩnh, tự tin và tập trung trong bất cứ bài kiểm tra nào) của Ben Bernstein, được xuất bản bởi Spark Avenue

1 https://teachmag.com/archives/4627

HỖ TRỢ NHỮNG HỌC SINH HƯỚNG NỘI TỐT HƠN

[1]Scott Carver | Nhậm Doanh Doanh dịch

Những bài tập giao tiếp theo truyền thống thường đặt những người hướng nội vào thế bất lợi. Người đóng góp thường xuyên cho các cuộc thảo luận môn lịch sử, học sinh đầu tiên giải hoặc viết ra đáp án môn toán, và học sinh xung phong giải thích thí nghiệm của mình cho cả lớp trong giờ khoa học luôn được động viên, khen thưởng với thành tích cao.

Vậy còn những học sinh cũng biết câu trả lời nhưng thích các cuộc đối thoại một-một? Hoặc những người khá thoải mái để nói trước cả lớp nhưng cần chút thời gian để xử lý suy nghĩ của họ trước khi trả lời một câu hỏi? Hay những người sử dụng tư duy phản biện tốt nhất khi họ không phải thực hiện một cách tức thời? Các bài thuyết trình môn địa lý, các cuộc thảo luận trong lớp về nghề nghiệp và các trò chơi chọn đội trong phòng thể dục không chỉ là dạng thức sai cho người hướng nội để họ thể hiện kĩ năng, mà chúng còn có thể phản tác dụng với việc giáo dục. Khi các chương trình giảng dạy chuyển sang việc nhấn mạnh vào các kĩ năng thay vì nội dung, đây chính là thời điểm rất tốt cho việc sử dụng bước chuyển tiếp đó như một cơ hội để hỗ trợ tốt hơn những người hướng nội.

Những nhiệm vụ và bài tập giao tiếp là khó nhất đối với người hướng nội. Trong quá khứ, điểm tham gia xây dựng bài đã luôn làm người hướng nội khổ sở, nhưng bây giờ, với việc những môn

1 Scott Carver đã giảng dạy Tiếng Anh tại Hội đồng trường Toronto trong 18 năm, nơi ông là thành viên của rất nhiều hội đồng văn hóa. Ông cũng là tác giả của các tiểu thuyết Blind Luck và Barrett Fuller's Secret (Nhà xuất bản Dundurn).

học như Tiếng Anh chuyển từ ngôn ngữ thành một chuỗi giao tiếp, có thể chiếm tới một phần tư điểm của học sinh trong lớp; các bài tập giao tiếp được áp dụng nhiều hơn bao giờ hết. Để hỗ trợ tốt hơn những người hướng nội và cung cấp cho họ cơ hội tốt nhất để thể hiện kỹ năng của mình, chúng ta cần lập kế hoạch cẩn thận cho các bài tập giao tiếp để chúng không vô tình đẩy những người hướng nội vào thế bất lợi. Một bài tập giao tiếp cho phép người hướng nội phát triển được đó là thảo luận theo vòng tròn. Ví dụ, trong lớp học Tiếng Anh, thay vì hỏi một câu hỏi về một câu chuyện ngắn và để học sinh giơ tay trả lời hoặc gọi học sinh ngẫu nhiên, thì giáo viên có thể tổ chức lớp ngồi theo vòng tròn, đề xuất một câu hỏi và để từng học sinh trả lời theo vòng tròn. Đây là một cách thiết lập tuyệt vời cho người hướng nội vì họ biết chính xác khi nào sẽ đến lượt mình, họ có thời gian để nghĩ và xem xét cách họ muốn phản hồi. Tất cả đều có tiếng nói và mỗi người đều có đóng góp như nhau.

Việc giáo viên ngồi cùng học sinh, và tất cả đều có thể tham gia theo trật tự có sẵn sẽ xóa bỏ cảm giác bị đưa vào tình thế khó khăn gây cản trở việc thể hiện các kĩ năng của người hướng nội.

Một bài tập khác hỗ trợ người hướng nội tốt hơn đó là podcast (ghi âm/phát thanh). Gần đây tôi đã sử dụng podcast như một bài tập rất hiệu quả cho lớp Tiếng Anh khối 11 của tôi, và tôi đấy đây là một phương thức tuyệt vời tạo điều kiện cho những học sinh hướng nội vượt trội hơn. Trong khi việc ghi lại suy nghĩ có thể khiến bạn nản chí, diễn đàn của podcast có rất nhiều lợi ích cho người hướng nội. Đầu tiên, nó cho phép học sinh làm việc từ những ghi chú hoặc một kịch bản. Bên cạnh đó, việc này lại trở thành một bài tập viết tuyệt vời đến bất ngờ khi có rất nhiều học sinh phải sửa đổi kịch bản cho đến khi nó hoàn hảo, và điều đó cung cấp cho tôi một cơ chế để đề xuất rằng tất cả những bài tập viết cần phải được sửa đổi kĩ lưỡng như vậy. Viết ghi chú và kịch bản cho phép thời gian xử lí mà những người hướng nội ưa thích. Đồng thời, một podcast có thể được ghi âm nhiều lần trước khi sản phẩm cuối cùng được chia sẻ. Điều này loại bỏ cảm giác khó chịu, lo lắng mà những bài thuyết trình truyền thống tạo ra vốn thường che mờ khả năng thực sự của người hướng nội. Bằng cách khuyến khích tư duy phản biện và yêu cầu một quá trình hiệu đính có lợi cho tất cả học sinh, podcast cung cấp cơ hội tư duy nội quan mà các bài thuyết trình truyền thống không làm được.

Nhìn chung, xã hội đang nhìn nhận được tốt hơn rằng những người hướng nội đã bị thiết lập cho vị trí thứ hai bởi một thế giới luôn ban thưởng cho những người hướng ngoại, quyến rũ. Ví dụ, vợ tôi là một luật sư và gần đây cô ấy nói với tôi rằng có rất nhiều doanh nghiệp tư nhân đang thay đổi quy trình phỏng vấn của họ để có thể tiếp cận được những người hướng nội tốt hơn. Những người hướng nội thực sự có thể là những ứng viên tốt nhất cho những công việc dài hạn, nhưng quy trình truyền thống thường vô tình thiên vị những người hướng ngoại và cho phép họ thể hiện rằng họ là những ứng cử viên tốt nhất. Để giải quyết vấn đề này, hiện nay nhiều công ty cung cấp các câu hỏi trước, cho phép ứng viên có thời gian để xử lý và tư duy phản biện trong vòng phỏng vấn để đánh giá khả năng giải quyết vấn đề của từng ứng viên.

Khi hệ thống giáo dục đang phấn đấu hơn bao giờ hết để cung cấp cơ hội cho tất cả học sinh đạt được thành công, đã đến lúc cần xem xét làm sao để những người hướng nội có thể thể hiện tốt nhất các kĩ năng giao tiếp của họ. Việc sử dụng thảo luận theo vòng tròn hay podcast chỉ là hai ví dụ. Giáo viên có thể tạo ra các kế hoạch dạy học sáng tạo với các phương thức phù hợp để người hướng nội có cơ hội tỏa sáng trong những nhiệm vụ và bài tập giao tiếp.

CHÌA KHOÁ CHO VIỆC QUẢN LÝ LỚP HỌC HIỆU QUẢ

Youki Terada[1] | Phan Hồng Quân[2]

Đây là 1 quy trình gồm 3 giai đoạn nhằm hạn chế những hành vi gây rối trong lớp học và gia tăng sự kết nối giữa giáo viên và học sinh

Một viễn cảnh vô cùng phổ biến đối với các giáo viên nhưng cũng thật đáng sợ: Với một lớp học đầy rẫy những học sinh ồn ào không thể tập trung vào bài học. Giáo viên sử dụng mọi kỹ thuật để quản lý lớp học và mọi thứ dường như trở lại đúng hướng. Tuy nhiên, thời gian tiết học đã bị trôi qua một cách vô ích

Theo như nhận định của nhiều giáo viên có kinh nghiệm, việc tạo ra những kết nối có ý nghĩa đối với học sinh là một trong những cách hiệu quả nhất để ngăn chặn những hành vi gây rối trong lớp, và một nghiên cứu mới đã được đưa ra để đánh giá phương pháp này. Trong lớp học, khi giáo viên sử dụng các kỹ thuật nhằm thiết lập, duy trì và khôi phục các mối quan hệ, tỉ lệ học sinh tham gia học tập gia tăng 33% và các hành vi gây rối giảm thiểu 75% - điều này khiến thời gian học tập của học sinh trở nên đáng giá và hiệu quả hơn.

Theo lý giải của Clayton Cook, tác giả của nghiên cứu và cũng là giáo sư của trường đại học Minnesota:"Một mối quan hệ bền chặt giữa học sinh – giáo viên từ lâu đã được xem là một khía cạnh nền tảng đối với việc trải nghiệm học tập tích cực". Khi những mối quan hệ đó bị phá hoại, phúc lợi của học sinh có thể bị ảnh hưởng dẫn đến nảy sinh các vấn đề trong học tập và hành vi

Theo như nghiên cứu, các giáo viên sử dụng phương pháp tiếp cận là "Thiết lập – Duy trì – Khôi phục" để xây dựng các tương tác tích cực với học sinh – với tổng số học sinh lớp 4 và lớp 5 là 220 – điều đó làm gia tăng sự kết nối thân thuộc giữa học sinh và giáo viên. Một nghiên cứu cũng được triển khai tiếp theo, các giáo viên trung học cũng tiến hành với kết quả tương tự. Để xây dựng mối quan hệ đã tan vỡ gồm 3 giai đoạn: cuộc gặp mặt đầu tiên, duy trì trong suốt năm học, và các lưu ý khi mối quan hệ có nguy cơ bị tổn hại với các phương pháp hữu ích cho từng giai đoạn

1 Tựa gốc: The Key to effective classroom management, Edutopia

2 Giáo viên Trường Học Viện Anh Quốc (UK Academy - Nguyễn Hoàng Group)

Có thể mộ`t số học sinh có thể dễ dàng vượt qua những khó khăn, rào cản. Đây là một hình thức phản ánh mối quan hệ mà chúng tôi chia sẻ tại đây, có thể giúp các giáo viên lưu ý từng học sinh và tập trung vào những học sinh cần chú ý

Bắt đầu bằng việc chú ý những điểm tích cực

Theo nghiên cứu, khi bắt đầu vào năm học, các giáo viên đã dành thời gian vào việc thiết lập các mối quan hệ. Ông Cook và các đồng nghiệp giải thích rằng: mục tiêu của việc thiết lập nhằm đảm bảo tất cả học sinh đều cảm thấy gần gũi, đặc biệt là sự tin tưởng, kết nối và thấu hiểu. Đối với những học sinh có vấn đề trong học tập hoặc hành vi, việc nuôi dưỡng các mối quan hệ tăng cường sự an toàn giúp cho các em tập trung vào việc học tập

Để xây dựng một mối quan hệ tích cực, giáo viên có thể:

- Ø Dành thời gian cho học sinh. Chuẩn bị các cuộc gặp mặt riêng với học sinh để tìm hiểu thêm về các em. Mục tiêu tạo sự gần gũi và kết nối với các em từng ngày như cách chúng ta gửi tiền vào tài khoản ngân hàng để tích trữ, nhằm giảm bớt sự xung đột trong tương lai nếu như giáo viên cần đưa ra những phản hồi mang tính xây dựng cho các em ấy hoặc giải quyết các hành vi gây rối.
- Ø Khuyến khích học sinh chủ động trong các hoạt động. Các em cảm thấy cần đầu tư vào học tập nhiều hơn nếu được trao cơ hội chia sẻ về những hứng thú của bản thân. Giáo viên là người đứng bên cạnh hỗ trợ và lắng nghe các em.
- Ø Chào đón các học sinh vào lớp học. Các hoạt động như chào mừng khi học sinh đến lớp, đặt những câu hỏi phá băng tạo nên văn hóa gần gũi trong lớp học
- Ø Sử dụng các kỹ thuật giao tiếp tích cực. Đặt các câu hỏi mở - đóng, tập trung lắng nghe, các câu mệnh đề thể hiện sự đồng ý, biểu hiện sự nhiệt tình hoặc hứng thú với câu chuyện các em, và đưa ra những lời khen động viên đặc biệt là các em rụt rè hoặc hướng nội, để dễ dàng tham gia thảo luận cùng các bạn hơn

Duy trì mối quan hệ

- Ø Nghiên cứu đã chỉ ra rằng: nếu không có sự duy trì tích cực, các mối quan hệ có thể xấu đi theo thời gian. Các giáo viên có thể tập trung quá nhiều vào các vấn đề học tập mà không đủ thời gian để hỗ trợ học sinh về mặt cảm xúc, tình cảm, và kết nối ban đầu chúng ta tạo dựng sẽ dần dần mỏng manh và tan vỡ
- Ø Các giáo viên có thể duy trì mối quan hệ bằng cách tiếp tục thực hiện các chiến lược mới và có thể thêm vào một vài cách sau:

  - ü Ghi chú các tương tác tích cực và tiêu cực với các học sinh theo tỉ lệ gợi ý 5:1
  - ü Thường xuyên kiểm tra học sinh. Đặt câu hỏi như các em làm bằng cách nào và cần hỗ trợ gì thêm. Trong một bài báo của Edutopia, Todd Finley đã giải thích rằng các bài đánh giá theo thời gian 5x5 giúp anh ấy tập trung vào một số học sinh mỗi ngày.
  - ü Công nhận các hành vi tốt. Giáo viên nên tập trung sự chú ý vào một số hành vi tích cực học sinh trước khi những hành vi gây rối xuất hiện

Sửa chữa những tổn thương trước khi nó ngày càng tổn hại hơn.

Đến cuối cùng, những tương tác tiêu cực như hiểu lầm, mâu thuẫn, hoặc xung đột có thể làm suy yếu mối quan hệ giữa học sinh – giáo viên. Nếu những tương tác tiêu cực này không được giải quyết, học sinh sẽ cảm thấy thiếu vắng và không sẵn sàng tham gia vào các hoạt động.

Điều đó cũng có thể dẫn đến những hành vi sai trái, tạo thêm nhiều thiệt hại. vì vậy, việc tạo lập lại kết nối lại với học sinh là điều rất quan trọng đối với giáo viên để khôi phục mối quan hệ về trạng thái tích cực.

Khi mối quan hệ cần được cải thiện, các giáo viên có thể:

- Khởi đầu thật hào hứng. Các giáo viên nên tránh việc đổ lỗi cho học sinh, thay vào đó nên tạo cho họ cơ hội bắt đầu mỗi ngày với một hành vi tốt

- Chịu trách nhiệm với hành vi của các học sinh. Khi mọi thứ đang đi sai hướng, các giáo viên có thể tránh việc đổ lỗi cho học sinh và suy nghĩ rằng:" Tôi nên làm gì để tránh gặp phải vấn đề này lần nữa?". Không nên để học sinh sợ hãi để nói câu xin lỗi. Đây là cách hỗ trợ học sinh bằng cách xây dựng sự tin tưởng

- Thể hiện lòng cảm thông. Mỗi câu chuyện đều có 2 mặt và mỗi giáo viên có thể nhận ra rằng học sinh đều có những quan điểm khác nhau về những chuyện đã xảy ra
- Tập trung vào các giải pháp, không phải vấn đề. Các giáo viên có thể làm việc với học sinh để tìm ra giải pháp mà mọi người đều cảm thấy công bằng
- Tách riêng hành vi và con người. Điều quan trọng là chúng ta đánh giá hành vi không phải con người. Nếu giáo viên gắn nhãn cho học sinh là đứa trẻ có vấn đề chỉ vì một hành vi sai trái thì chúng sẽ nhớ và gắn nhãn hành vi đó và thực hiện lần nữa trong tương lai

Lời kết: Quản lý lớp học hiệu quả bắt đầu bằng việc xây dựng mối quan hệ. Khi học sinh cảm thấy gần gũi, các em hào hứng tham gia vào học tập hơn và thể hiện những hành vi tích cực

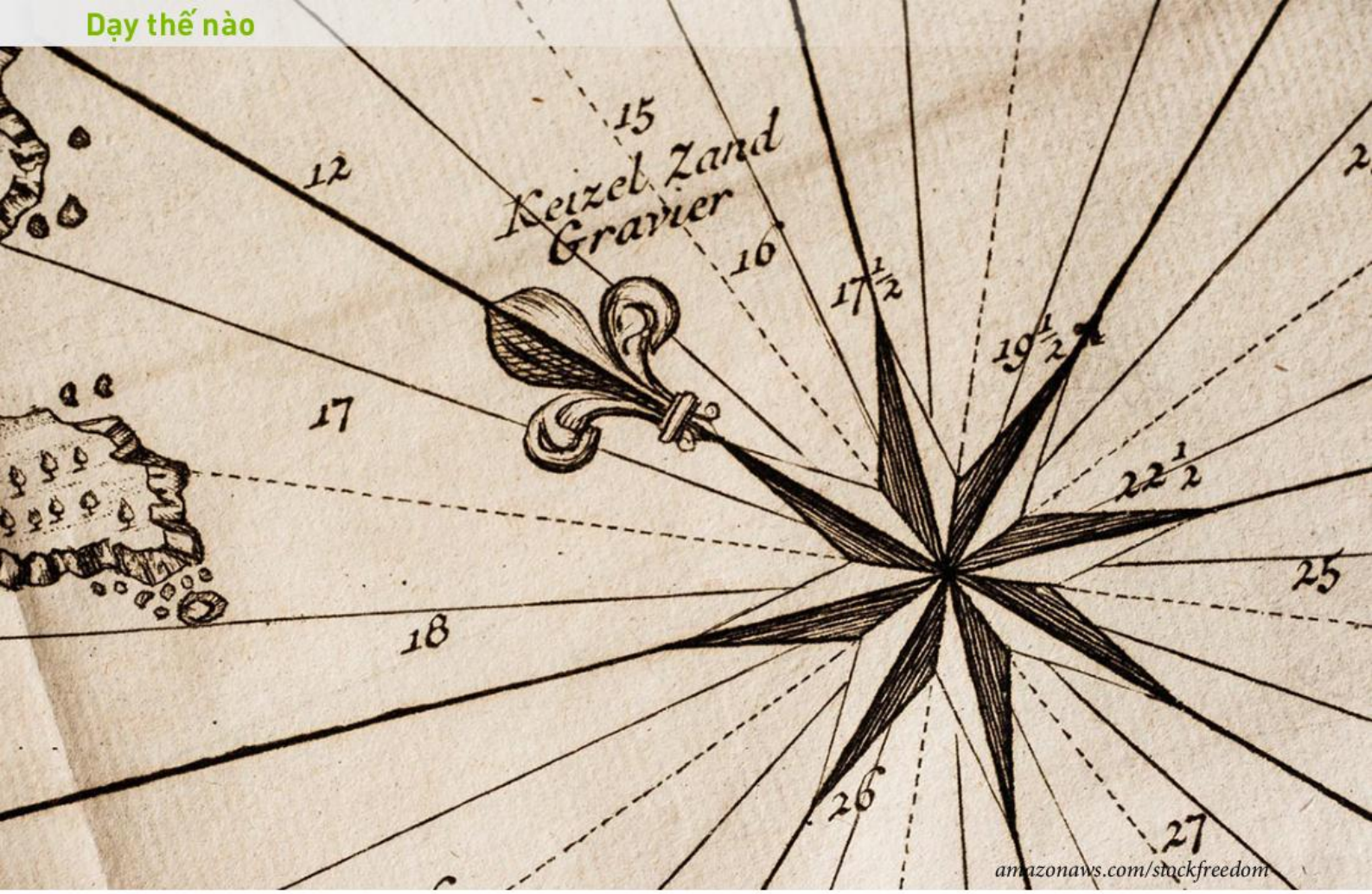

amazonaws.com/stockfreedom

MÔ HÌNH THIẾT KẾ SƯ PHẠM NGƯỢC - BACKWARD DESIGN

Serhat Kurt | Trung Hà *dịch*

Thiết kế Ngược là gì?

Bước đầu tiên trong việc tạo ra một khóa học chất lượng, dù là online, trên lớp hay kết hợp hai hình thức này, là thiết kế một chương trình giảng dạy chất lượng. Hướng tiếp cận phổ biến nhất khi làm điều này bắt đầu với sự cân nhắc về những phương pháp luận phù hợp nhất cho việc giảng dạy nội dung kiến thức. Nói cách khác, trọng tâm ở đây chủ yếu là cách nội dung kiến thức được dạy như thế nào, hơn là dạy kiến thức nào. Tuy nhiên, Grant Wiggins và Jay McTighe lại cho rằng khung sườn ấy vẫn còn khiếm khuyết, bởi sự tập trung vào phương pháp giảng dạy đã được đặt sai thứ tự.

> "Phương pháp chỉ là một công cụ giúp đi tới đích. Xác định rõ ràng đích đến là gì mới là thứ giúp chúng ta – những người làm công tác giáo dục – tập trung được vào việc lên kế hoạch và điều hướng những hành động có mục đích để đem lại những kết quả như mong muốn"

Trong cuốn sách rất nổi tiếng của mình, Understanding by Design, Wiggins và McTighe đề xuất khung tiếp cận "Thiết kế Ngược" cho việc thiết kế chương trình giảng dạy. Khung học thuật này "ngược" trong phạm vi ý nghĩa rằng nó đi ngược lại hướng tiếp cận thông thường, từ đó trọng tâm chính của việc thiết kế chương trình giảng dạy là những kết quả học tập mong muốn. Chỉ khi giáo viên biết chính xác họ muốn học sinh học được gì thì trọng tâm ấy mới nên chuyển hướng sang việc cân nhắc những phương pháp để dạy nội dung kiến thức tốt nhất, cũng như để đạt được những kết quả học tập nêu trên.

Hướng tiếp cận Thiết kế Ngược bao gồm ba giai đoạn: xác định kết quả học tập mong muốn; xác định những tiêu chuẩn phù hợp cho việc đánh giá sự tiến bộ (phát triển) của học sinh; và lên kế

hoạch cho những phương pháp luận sư phạm. Ở mỗi công đoạn này luôn có những khung đánh giá để giúp điều hướng quá trình thiết kế chương trình.

Các bước Thiết kế Ngược

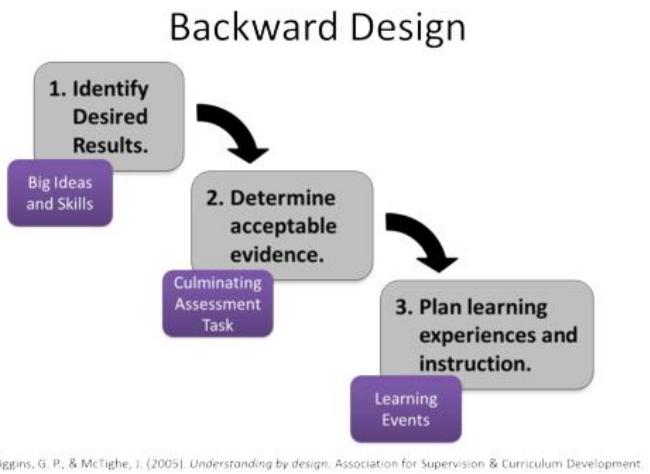

Wiggins, G. P., & McTighe, J. (2005). *Understanding by design*. Association for Supervision & Curriculum Development.

1. *Xác định kết quả học tập mong muốn (Identify the desired outcomes)*

Để xác định được những mục tiêu hay kết quả học tập cho khóa học, bạn sẽ cần biết rõ những điều mà học sinh nên biết, hiểu, và/hoặc có khả năng thực hiện. Thêm vào đó, sẽ rất hữu ích nếu bạn biết tự hỏi bản thân khóa học sẽ đem lại ảnh hưởng gì tới học sinh, và bạn muốn học sinh có thay đổi như thế nào sau khóa học.

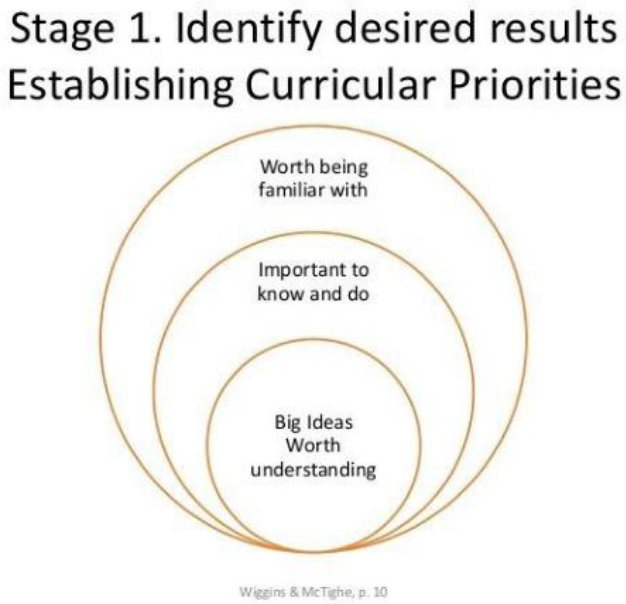

Wiggins & McTighe, p. 10

Trong quá trình xác định những mục tiêu cụ thể của khóa học, rất nhiều giáo viên sử dụng Thang phân loại cho việc Học, Giảng dạy và Đánh giá (Anderson, Krathwohl, 2001) như một kim chỉ nam. Thang phân loại này có thể được dùng làm khung sườn để xây dựng các mục tiêu học tập. Nó miêu tả các quá trình phát triển nhận thức trong học tập tương ứng với các cấp độ tăng dần về độ phức tạp và trừu tượng, từ cơ bản tới nâng cao.

- **Ghi nhớ**: khả năng trích xuất kiến thức thuộc vùng trí nhớ dài hạn
- **Thấu hiểu:** khả năng hiểu, phiên dịch, phân loại, tổng hợp và so sánh, cũng như rút ra ý nghĩa (từ những thông tin có được).
- **Ứng dụng:** khả năng thực hiện một yêu cầu mới bằng việc ứng dụng những kiến thức đã học vào một tình huống hay bài tập mới.
- **Đánh giá:** khả năng đánh giá, giải thích và nhận xét
- **Kiến tạo:** khả năng phát minh và tạo ra kiến thức mới.

Bên cạnh kim chỉ nam này, việc phân loại những mục tiêu bạn đề ra cho khóa học theo thứ tự quan trọng cũng rất hữu ích. Lý do là vì trong những giới hạn của khóa học, ví dụ như thời gian, rất có thể bạn sẽ cần ưu tiên một số mục tiêu nhất định hơn những mục tiêu khác để đảm bảo sẽ đạt được những kết quả học tập quan trọng nhất. Nhằm giúp giáo viên xác định được nội dung nên được ưu tiên trong chương trình của khóa học, Wiggins và McTighe gợi ý ba câu hỏi sau đây giúp bạn từng bước thu hẹp và xác định những phần nội dung quan trọng.

- Nội dung nào mà học sinh nên cảm thấy "quen thuộc"? Nói một cách khác, nội dung gì đáng để học sinh đọc, thảo luận, nghe nói về, hay được tiếp xúc dưới bất kỳ cách nào khác?
- Nội dung nào quan trọng học sinh cần phải biết hoặc làm? Những dữ kiện, nguyên tắc, khái niệm nào quan trọng học sinh cần phải nhớ? Có quy trình, chiến lược hay phương pháp nào quan trọng mà học sinh

nên học hoặc biết cách sử dụng không?

- Có sự "thấu hiểu lâu dài" nào bạn muốn học sinh có thể rút ra, nhớ lại khi cần và còn nhớ lâu dài sau khi khóa học kết thúc? Đây là những ý chính quan trọng hoặc những khái niệm cốt lõi mà học sinh phải hiểu thì mới có thể nhận thấy được những lợi ích của khóa học.

Xác định được những nội dung khóa học đạt được những tiêu chí như trong ba câu hỏi trên sẽ giúp bạn làm rõ được những kết quả học tập chắc chắn, cụ thể mà bạn muốn học sinh có được, và cũng giúp bạn quyết định cách sắp xếp lại khóa học để giúp học sinh đạt được những kết quả ấy.

2. Xác định những tiêu chí phù hợp cho việc đánh giá sự tiến bộ của học sinh (Determine appropriate criteria for evaluating students' progress)

Bước này rất quan trọng trong việc giúp bạn xây dựng những chiến lược đánh giá trong lúc thiết kế chương trình giảng dạy, từ đó có thể đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình đạt được những kết quả học tập mong muốn. Nói cách khác, bước này có mục đích giúp bạn xác định những tiêu chí bạn sẽ dùng để đánh giá học sinh hiểu bài học tới đâu, và bằng chứng nào bạn sẽ chấp nhận trong quá trình đánh giá đó.

Hẳn nhiên là có rất nhiều những phương pháp đánh giá (ví dụ như viết luận, bài kiểm tra cuối kỳ, kiểm tra 15', đề án thí nghiệm v..v..) có thể đem tới cho bạn những phản hồi về sự tiến bộ, kiến thức và cấp độ của kỹ năng của học sinh. Tuy nhiên, không phải tất cả chúng đều phù hợp với mọi loại hình khóa học, cũng như kiến thức. Vì thế, để có thể chắc chắn rằng bạn đang kiểm tra học sinh trên những gì bạn muốn học sinh học, việc chọn ra những phương pháp phù hợp nhất với những kết quả học tập mong muốn của bạn là điều rất quan trọng,

Ví dụ, nếu một trong những mục tiêu hàng đầu của khóa học là giúp học sinh phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, một bài đánh giá được thiết kế để thể hiện những kỹ năng này bằng cách cho học sinh viết xuống những bước chúng làm khi làm một bài tập, hoặc giải thích cách chúng tiếp cận một vấn đề trừu tượng (và lý do) sẽ cho bạn một cái nhìn chính xác về kỹ năng sử dụng những công cụ và chiến lược giải quyết vấn đề của học sinh đang tiến bộ tới đâu.

Đáng chú ý rằng một số phương pháp giảng dạy, ví dụ như thuyết trình, chỉ kích thích các bước phát triển nhận thức ở tầng thấp trong Thang Phân Loại, trong khi các chiến lược giải quyết vấn đề, viết hay tương tác, ví dụ như thảo luận và tranh luận, khuyến khích học sinh tham gia vào những quá trình nhận thức cao hơn, như Phân Tích hay Đánh Giá. Vì vậy, khi lựa chọn những chiến lược cho khóa học, quan trọng là bạn phải lựa chọn các cấp độ trong tư duy, thấu hiểu và lý giải nào giúp bạn đạt được những kết quả học tập cho khóa học một cách tốt nhất.

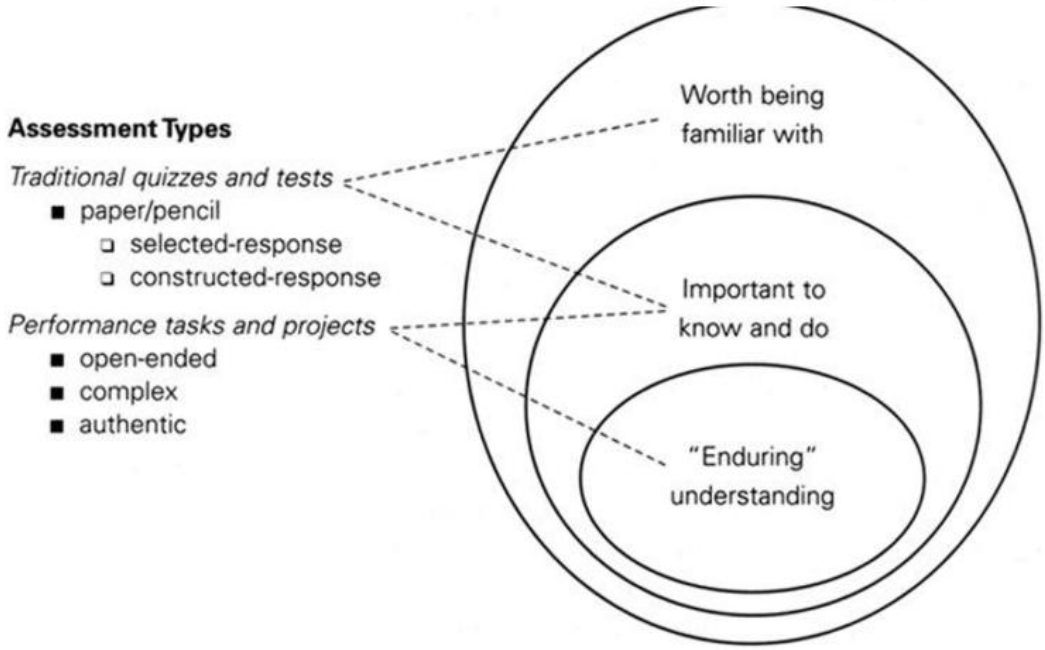

3. Lập phương pháp luận sư phạm và trải nghiệm học tập (Plan the instructional methodology and learning experience)

Khi bạn đã xác định được những mục tiêu được ưu tiên trong khóa học, và quyết định được cách bạn sẽ đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình tiến tới những mục tiêu đó, bước cuối cùng là lên những chiến lược và phương pháp luận sư phạm bạn sẽ sử dụng trong khi dạy học. Câu hỏi quan trọng nhất ở bước này là "Làm thế nào tôi có thể tạo ra một trải nghiệm học tập giúp học sinh hứng thú với nội dung bài giảng, để chúng có thể thực sự học chứ không phải chỉ cố học vẹt để qua các bài kiểm tra?

Cũng như trên, có rất nhiều các chiến lược để cải thiện trải nghiệm học tập của học sinh, và cũng như trên, những chiến lược bạn chọn cần phù hợp với những mục tiêu bạn đề ra cho khóa học. Ví dụ, các bài tập có tính chủ động và hợp tác cho phép học sinh khám phá những khái niệm và ý tưởng mới một cách thoải mái, giúp học sinh thực sự nắm bắt chúng. Đưa ra những câu hỏi hay vấn đề giả định để học sinh áp dụng kiến thức mới, hoặc thực hành kỹ năng mới học được, cho phép học sinh có cảm giác làm chủ được những nội dung ấy theo cách mà lối học vẹt sẽ không bao giờ làm được.

Quy trình Thiết kế Xuôi và Ngược

Chúng tôi cho rằng Khung Thiết Kế Chương Trình Giảng Dạy Ngược (Wiggins và McTighe, 2005) trình bày một lối tiếp cận hiệu quả cho việc thiết kế và thiết kế-lại chương trình giảng dạy, và phù hợp với mọi loại hình giảng dạy, dù là một buổi lên lớp, buổi thảo luận hay thí nghiệm. Khung Thiết Kế Ngược đặt kết quả học tập của học sinh làm trung tâm, cho phép giáo viên linh hoạt trong cả quá trình xây dựng trải nghiệm học tập lẫn thiết kế các công cụ đánh giá sự phát triển của học sinh, để chúng trở nên phù hợp với nội dung khóa học và hữu ích trong việc đem lại những kết quả học tập mong muốn.

Quy Trình Thiết Kế Xuôi

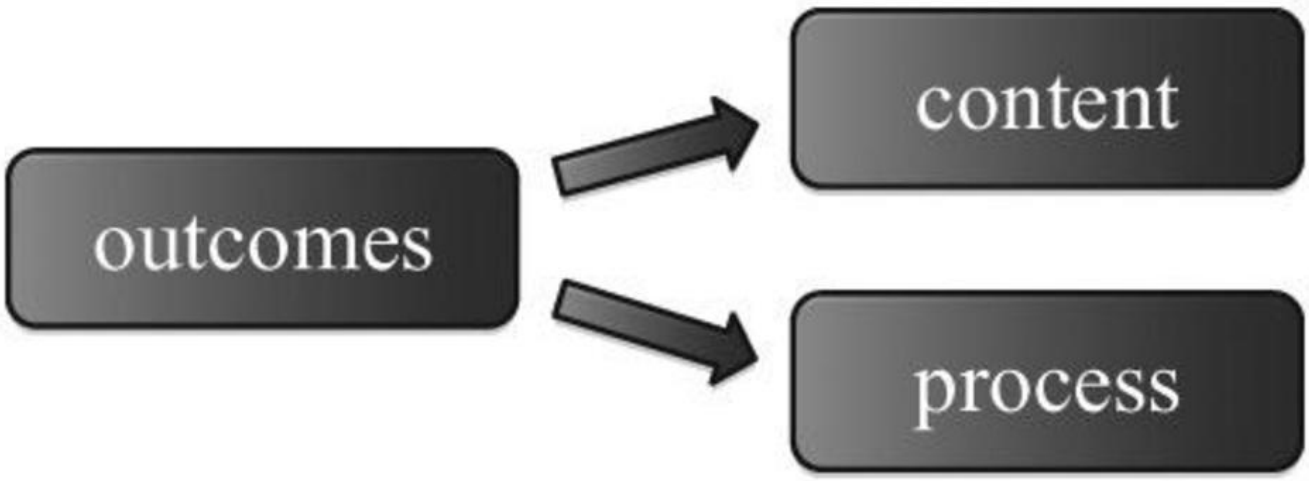

Quy Trình Thiết Kế Ngược

medium.com

PHÁ VỠ XÚC CẢM TỔN THƯƠNG CỦA HỌC SINH

Lori Desautels
Hoàng Giang Quỳnh Anh *dịch*

Mỗi giảng viên đều mong muốn phá vỡ những mật mã – để xác định những gì khiến trẻ và thanh thiếu niên cần để thay đổi cảm xúc về sự thất bại, nhận thức và không có cảm xúc, hay có thái độ tiêu cực hướng vào đối tượng nào đó. Giáo viên muốn kết nối những người học bị trạng thái ức chế thường xuyên. Họ muốn giúp học sinh biết rằng học sinh có thể làm được nhiều thứ tốt đẹp hơn những thứ trước đây. Họ muốn chia sẻ với học sinh những điều mong manh nhất mà đã từng kéo dài tổn thương của người học trong quá khứ để ổn định lại tâm trí và trái tim của học sinh. Không ai có thể sống trong áp lực và tổn thương liên tục.

Giải thích các hành vi tiêu cực

Bởi vì não bộ là một cơ quan dễ bị tổn thương, nên những người cảm thấy đau đớn thường khiến những người khác cũng cảm thấy đau đớn. Khi học sinh cảm thấy bị đe dọa, họ sẽ tự bảo vệ bảo thân bằng bất cứ cách nào có thể. Họ nói dối, họ hành động, và chấm dứt mối quan hệ với bạn bè của họ khi họ cảm thấy không an toàn

và không thể đoán trước được điều gì. Những hành vi này có thể được hiểu như là một hình thức của giao tiếp. Tuy nhiên, giáo viên có thể bắt đầu nhận thấy những hành vi không mong muốn và nhận ra rằng đằng sau mỗi hành động thách thức hay hành vi chưa đúng của người học là sức mạnh. Và giáo viên có thể phản ánh lại sức mạnh này với những học sinh đang bị tổn thương bằng cách hỏi họ thật dứt khoát, "Điều gì đã xảy ra vậy?" thay vì những câu hỏi điển hình, "Điều gì đã xảy ra với học sinh ấy vậy?"

Bắt đầu ở đâu khi học sinh và giáo viên cảm thấy bế tắc

Những câu hỏi dưới đây có thể bắt đầu một cuộc trao đổi xuất sắc để hiểu quan điểm của học sinh, cảm xúc và những suy nghĩ có thể học sinh sẽ không bao giờ tiết lộ:

1. Em muốn điều gì?
2. Em có một kế hoạch nào không?
3. Tôi có thể giúp em như thế nào?
4. Nguồn lực của em là gì?
5. Có điều gì là khó khăn không?
6. Điều gì có thể tạo nên kết quả tốt nhất?
7. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là gì?
8. Có giải thích nào của em là thực sự đúng không?
9. Làm thế nào để em biết được điều ấy là đúng?
10. Bước đầu tiên để cải thiện tình trạng này là gì?

Khi giáo viên lắng nghe với tâm trạng cởi mở và nhạy bén, họ có thể xác định được các câu trả lời của học sinh là không có cơ sở. Đây là một cơ hội để xác định những gì họ được nghe hoặc đơn giản là hiện diện.

Thiết lập lại mong đợi

Dưới đây là ba quá trình hợp tác có thể giúp học sinh xây dựng lại mong đợi và suy nghĩ lại kết quả khi họ đối diện với thử thách học tập, xúc cảm, hoặc thử thách xã hội.

1. Tái sắp xếp lại não bộ

Đóng vai trò là những người ghi chú, giáo viên có thể ghi lại một danh sách các điểm nhấn hoặc các từ khóa cho học sinh khi họ chia sẻ những xúc cảm và suy nghĩ. Danh sách này có thể giúp học sinh sáng tác một câu chuyện như một tác phẩm nghệ thuật để có thể chia sẻ. Đó là mục đích của người hướng dẫn để giúp người học nhận thức được mình là chuyên gia trong cuộc sống của họ. Với vai trò là người đồng thiết kế, chúng ta có thể thiết kế một hình khối hoặc một bản đồ tư duy để minh họa những suy nghĩ hoặc xúc cảm của học sinh để giúp họ hiểu được các sự lựa chọn và các cơ hội mới, để hiểu được những thách thức nào đó mà họ có thể chinh phục. Não của chúng ta có thể tái sắp xếp để thay đổi theo đó là những trải nghiệm mới, suy nghĩ và những mối quan hệ mới. Đây là điều kì diệu nhất trong cuộc sống của chúng ta.

2. Học từ những xúc cảm

Đó là trách nhiệm của những giáo viên chia sẻ nghiên cứu về não bộ của thế kỉ 21 với các học sinh của mình. Giải phẫu thần kinh học những năm 1990 cho phép chúng ta quan sát ảnh ảnh những hoạt động trao đổi chất của não. Bởi vì não bộ có phản hồi lại bằng một chỉ thị hoặc hình ảnh, nên xúc cảm và các thùy nhận thức sẽ được kích thích. Bây giờ chúng ta hiểu được vai trò của cảm xúc, quan điểm và sự căng thẳng có thể ảnh hưởng đến chức năng của não bộ và cả việc học tập. Chia sẻ điều này với học sinh có thể là cách thức để trao quyền cho họ cải thiện phương pháp tự đánh giá, do đó tăng cường những phản ứng cá nhân để kích thích và nâng cao ý thức về tính hiệu quả.

3. Xúc cảm của giáo viên

Không có điều gì quan trọng hơn việc tự nhận thức và tự chăm sóc bản thân mình của giáo viên trong mối quan hệ thầy-trò. Trạng thái xúc cảm của giáo viên (chúng tôi không đề cập tới ảnh hưởng của lời nói) thấm sâu vào mối quan hệ của giáo viên với học sinh. Những gì giáo

viên cảm nhận và trải nghiệm là điều nhanh chóng tác động và được nhân đôi lên bởi những học sinh của chúng ta. Trạng thái lan truyền của não là không thể bỏ qua. Để tránh những lây lan tiêu cực, tôi đã bắt tay vào những hoạt động mà tôi thích: yoga, đọc sách, đi bộ. Mỗi ngày tôi có kế hoạch cho hai hoạt động trong ba hoạt động trên – bất cứ vấn đề nhỏ như thế nào – tôi đều điền vào ô cảm xúc của mình, để tăng cường mối quan hệ của tôi với các học sinh. Tách biệt với sự lựa chọn của học sinh là yếu tố quan trọng để tôi cảm thấy hạnh phúc.

Như nhà thơ Mary Oliver đã có lần nói: "Sự sống duy nhất bạn có thể bảo vệ là sự sống của chính bạn!". Thêm vào đó, những gì giáo viên thấy là sai lầm hay tiêu cực có thể là trải nghiệm tốt nhất có thể giúp học sinh phát triển xúc cảm và quan hệ xã hội. Như Tiến sĩ Vicara Satya Mary Connelly nói, "Thức dậy và cảm nhận sự tốt lành, luyện tập điều ấy cho đến khi không còn lại điều gì. Cuộc sống duy nhất bạn có thể bảo vệ là cuộc sống của chính bạn, vì vậy hãy tự chữa trị cho bản thân mình bằng tình yêu mãnh liệt và sự bao dung".

Là một giáo viên, những điều gì bạn tự thực hành để chăm sóc, động viên bản thân? Và làm thế nào để bạn giúp những đứa trẻ học được từ những xúc cảm của mình? Hãy chia sẻ những suy nghĩ của bạn với chúng tôi!

LẬP KẾ HOẠCH ĐỂ THÀNH CÔNG

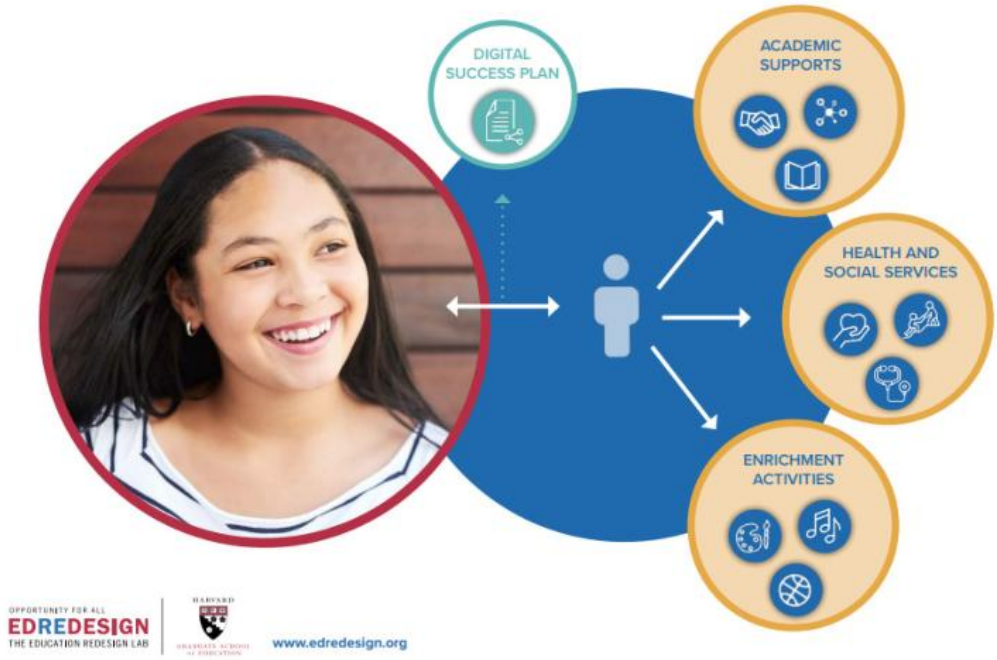

Hình 1: Nội dung Kế hoạch thành công (Success Plan) dành cho mỗi học sinh

Diệu Nguyễn

Câu nói nổi tiếng "Failing to plan is planning to fail" (Thất bại trong việc lập kế hoạch tức là đang lập kế hoạch cho sự thất bại) thường được nhắc đến trong các buổi lập kế hoạch kinh doanh, quản lý dự án bất kỳ hay trong các hoạt động của người trưởng thành. Sinh viên các ngành kinh doanh hẳn từng nghe tới câu nói này, như một lời nhắc nhở cho những kế hoạch và dự định ngoài trường học. Vậy nhưng, ít có ai áp dụng tinh thần của câu nói này vào cuộc sống học đường, huống chi là áp dụng chúng như một hoạt động giáo dục cơ bản và quan trọng trong trường học.

Một nghiên cứu mới nhất[1] của nhóm nghiên cứu Tái thiết Giáo dục (Education Redesign Lab) lý giải tiềm năng của "kế hoạch cá nhân thành công" trong việc nâng cao chất lượng học tập và kết quả đầu ra của từng học sinh. Nghiên cứu này phản đối cách tiếp cận đại trà truyền thống từ trước đến nay và đề cao vai trò của việc cá nhân hóa: cá nhân hóa trong mục tiêu học tập, kế hoạch tương lai và sự hỗ trợ dành cho mỗi học sinh.

Nội dung của Kế hoạch thành công đa dạng, nhiều hay ít tùy thuộc vào mỗi trường học và nhu cầu của mỗi học sinh. Thông thường bắt đầu với mục tiêu học tập và thành công. Sau đó, 3 mảng nội dung sau đây nên được đề cập: Hỗ trợ học tập, Dịch vụ sức khỏe và xã hội, Các hoạt động ngoại khóa tăng cường. Mỗi tổ chức cũng có tên gọi khác nhau nhưng cùng chung mục đích với Success Plan. Ví dụ, tổ chức City Connects (Hoa Kỳ) sử dụng Tailored student support plan (kế hoạch hỗ trợ phù hợp với học sinh) trong đó lưu trữ các thông tin về học tập, năng lực hành vi/cảm xúc/xã hội, sức khỏe và thông tin gia đình. Tổ chức Communities in Schools (Hoa Kỳ) gọi kế hoạch này là individual support plan (kế hoạch hỗ trợ cá nhân) bao gồm mục tiêu cá nhân vaf các đánh giá về sự phát triển cảm xúc/xã hội, các năng lực nhận thức và kỹ năng như động lực bản thân, sự tham gia và mức độ kết nối hay các mối quan hệ với người khác. National Center for Youth Law (Trung tâm quốc gia về luật vị thanh niên) phát triển các Invidivualized plan (kế hoạch cá nhân hóa) tập hợp các thông tin về mục tiêu của bản thân học sinh, thành tích

1 Link dẫn tới nghiên cứu Personalized Success Plans for Students: http://edredesign.org/news/the-education-redesign-lab-at-harvard-graduate-school-of-education-calls-for-personalized-success-plans-for-students/

học tập, sự tham gia của học sinh, quyền tự chủ của học sinh và năng lực cảm xúc… Hình thức và tên gọi có thể khác nhau, mục tiêu cuối cùng là đưa ra được những phân tích về điểm mạnh, nội lực và những điều cần cải thiện, hỗ trợ để giúp học sinh đạt được mục tiêu của cá nhân mình.

10 nguyên tắc khi thiết kế một bản Kế hoạch thành công cho học sinh, theo Education Redesign Lab, bao gồm:

1. Cá nhân hóa: Tôn trọng giá trị và tài sản vốn có của mỗi đứa trẻ, lựa chọn cách tiếp cận phù hợp để tìm ra điểm mạnh, sở thích và nhu cầu cá nhân.
2. Toàn diện: Tổng hợp đa dạng nhiều thông tin: thuần học tập, sức khỏe, các dịch vụ hỗ trợ cần thiết để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của trẻ từ khi còn trong nôi cho tới khi bước chân vào thị trường lao động.
3. Lấy học sinh làm trọng tâm: Tạo điều kiện để học sinh khám phá và theo đuổi điểm mạnh và sở thích, dù là học tập hay hoạt động ngoại khóa, thiết lập mụ tiêu ngắn hạn và dài hạn.
4. Bình đẳng: Học sinh yếu thế hơn nhận được nhiều sự giúp đỡ hơn.
5. Có khả năng thực hiện: Thiết lập những chiến lược và quy trình thực hiện rõ ràng, cụ thể nhằm xác định và triển khai các hoạt động hỗ trợ tương ứng ở cả trong và ngoài trường học.
6. Tăng cường sự hợp tác: Bố trí cán bộ trường học hợp lý trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch cùng với học sinh và gia đình. Tôn trọng lẫn nhau là điều kiện cần cho sự hợp tác.
7. Liên ngành: Phối hợp và kết nối với các tổ chức đối tác thuộc các ngành khác nhau.
8. Định hướng thông tin: Tận dụng tối đa các thông tin và phản hồi từ nhiều nguồn và từ các bên liên quan (học sinh, gia đình, các tổ chức đối tác…) để thường xuyên đánh giá tác động của các kết quả đầu ra và nâng cao chất lượng học đường.
9. Bảo mật: Thông tin cá nhân của học sinh và gia đình phải được tôn trọng và lưu trữ bảo mật.
10. Bền vững: Xây dựng nguồn lực tài chính dài hạn và cơ cấu tổ chức phù hợp tạo cơ chế thống nhất và duy trì quá trình xây dựng và triển khai Kế hoạch thành công.

Nếu như những Kế hoạch thành công này thực sự tạo ra sự thay đổi về chất lượng giáo dục, có chăng chúng nên được đề cập đến trong các thể chế cấp nhà nước? Tương tự như cách mà Phần Lan đưa chúng vào trong các chính sách quốc gia. Đề cao vai trò của Learning Plan (kế hoạch học tập cá nhân), Đạo luật Giáo dục 1992 (sửa đổi năm 2010) và khung chương trình giáo dục quốc gia 2014 đều có chỉ dẫn về nội dung này, với triết lý bình đẳng và tôn trọng sự phát triển đặc thù của mỗi học sinh. Theo đó, quốc gia này cho rằng, Learning Plan (kế hoạch học tập) được xây dựng dựa trên chương trình đào tạo, chỉ ra mục tiêu học tập của học sinh, mức độ tham gia vào các hoạt động học đường, các bố trí giảng dạy phù hợp và sự hỗ trợ mà mỗi học sinh cần. Theo đó, một Learning Plan bao gồm:

Mục tiêu cá nhân của học sinh:

- Quan điểm của học sinh về mục tiêu và sở thích của chúng
- Điểm mạnh của học sinh (về khả năng học tập và các nhu cầu đặc biệt nếu có)
- Mục tiêu học tập, lao động và năng lực tương tác xã hội

Giải pháp sư phạm tương ứng:

- Giải pháp liên quan tới môi trường học tập
- Giải pháp liên quan tới phương pháp đào tạo, chiến lược học tập, định hướng công việc và hình thức giao tiếp
- Hoạt động giảng dạy bổ trợ và nhu cầu chăm sóc đặc biệt
- Môn học hay học phần của mỗi môn học cần được ưu tiên
- Các mục tiêu và cách thức đo lường liên quan tới tư vấn và định hướng

Sự hợp tác và dịch vụ học sinh:

- Hỗ trợ từ cán bộ phụ trách phúc lợi học sinh và các chuyên gia khác, các phòng ban liên quan
- Cách thức tổ chức các dịch vụ hỗ trợ học sinh
- Cách thức hợp tác giữa các bên liên quan, đặc biệt là học sinh và gia đình

Kiểm soát và đánh giá sự hỗ trợ:

- Kiểm soát các thành quả dựa trên mục tiêu đã đề ra, đánh giá sự hiệu quả các các biện pháp đo lường và quyết định thời gian triển khai các đánh giá này
- Triển khai một đánh giá tổng thể với học sinh và gia đình cũng như để học sinh tự đánh giá bản thân
- Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp nhất với hoàn cảnh để học sinh chứng minh được kiến thức và kỹ năng của mình
- Tổng kết và đánh giá giữa những cán bộ trường học tham gia vào việc xây dựng và triển khai Kế hoạch học tập này

(Kế hoạch học tập không bao gồm tính cách và thông tin cá nhân của học sinh)

Có nhiều cách tiếp cận và định hướng học sinh đến với thành công. Không có một công thức nào áp dụng được cho mọi lúc mọi nơi, nhưng các nguyên tắc cơ bản nên được đảm bảo, ví dụ như 10 nguyên tắc mà Education Redesign Lab đề xuất, hay chỉ đơn giản như 2 nguyên tắc qua bài học của giáo dục Phần Lan. Mục tiêu cuối cùng là học sinh khai phá được tiềm năng cá nhân và được tạo điều kiện để theo đuổi đam mê và mục tiêu phát triển chính đáng của chúng.

NHỮNG NHU CẦU ĐẶC BIỆT CỦA HỌC SINH CHUYÊN

Meagan Gillmore[1] |Tâm Huy Ngô *dịch*

Dale Mar luôn biết các học viên tiếng Anh của mình có thể khám phá các chủ đề với góc nhìn sâu sắc. Chúng thường xuyên khiến cô ngạch nhiên đến tột độ, cô nói. Tuy nhiên, cô vẫn phải ngạc nhiên khi những bài thơ nói của hai học sinh mình đã giúp chúng được mời tới gặp mặt Thủ tướng Justin Trudeau trong chuyến đi tốt nghiệp lớp 8 tới Ottawa. Mar dạy các học sinh có năng khiếu trong Hội đồng quản trị trường tại học khu Durham ở Ontario. Năm nay, một số học sinh của cô đã tham gia một cuộc thi thơ nói. Hai bài thơ đã thu hút sự chú ý của một phụ huynh trong khán giả, những người cũng là thành viên địa phương của Quốc hội. Vị phụ huynh nói với các em học sinh rằng Thủ tướng cần nghe tác phẩm của các em, đặc biệt là một bài thơ viết lại từ lời bài hát của "O Canada" để giải quyết mối quan hệ giữa người Canada bản địa và không bản địa. Và một cuộc gặp mặt với giữa các em học sinh và thủ tướng đã được thu xếp.

Khi bạn đưa cho học sinh một chủ đề, chúng sẽ tiếp cận nó theo hướng mà bạn không bao giờ ngờ tới, đó là về Mar nói về các học viên của mình. là một nhà giáo dục tôi thấy rất thú vị bởi vì chúng có thể nhìn vấn đề từ quan điểm của chính họ.

Dạy người học có năng khiếu không phải là điều thú vị cho tất cả mọi người. Tài nguyên học liệu cho những học viên này có thể rất hiếm. Đánh giá năng khiếu có thể mất nhiều năm để lên lịch, và thậm chí sau đó, không phải tất cả các nhà giáo dục đều đồng ý về hiệu quả của chúng. Các cuộc tranh luận về việc liệu những học sinh này được phục vụ tốt nhất trong các lớp học chính hay tách biệt có thể rất gay gắt

Năng khiếu về mặt kỹ thuật có thể cũng được coi là nhu cầu giáo dục đặc biệt, nhưng giáo viên có thể thường có xu hướng giúp học sinh khuyết tật học tập hoặc phát triển hơn là đảm bảo học sinh có thành tích cao có cơ hội học tập phù hợp với chúng. Học sinh được xác định là

1 Nhà văn tự do ở Toronto

có năng khiếu cũng có thể bị những khuyết tật về học tập, phát triển hoặc thể chất và khi điều đó xảy ra, năng khiếu của chúng có thể bị bỏ lỡ.

“Giáo dục người học có năng khiếu đúng cách bắt đầu với việc hiểu năng khiếu một cách chính xác. Đôi khi, mọi người nghĩ về năng khiếu là một phẩm chất vốn có khiến sinh viên giỏi hơn những người khác” Dona Matthews, người cùng với Joanne Foster viết trong quyển “ Hãy Thông minh về giáo dục năng khiếu”. Tuy nhiên, cách tốt nhất để hiểu là nhận ra rằng học sinh được xác định là có năng khiếu là người có “nhu cầu học tập có năng khiếu”

Matthews thường thích các bài kiểm tra có đặc thù của môn học, bởi vì những học sinh có năng khiếu không giỏi tất cả mọi thứ. “Chỉ vì một đứa trẻ có năng khiếu” không có nghĩa là chúng sẽ trở nên rất thành công ở trường và toàn đạt điểm A” Michelle Doiron, người hỗ trợ học tập có năng khiếu tại Hội đồng quản trị học khu Durham ở Ontario phát biểu.

Doiron cho biết thuật ngữ “ năng khiếu” có thể tạo ra những rào cản bởi vì nó có thể khiến một số người nghĩ rằng các chương trình dành cho học sinh có năng khiếu là thứ tinh hoa. Tất cả các học sinh đều có “năng khiếu” ở một số lĩnh vực, nhưng những học sinh có năng khiếu nghĩ theo cách khác biệt với những người khác, đó khả năng suy nghĩ ở độ sâu và bề rộng lớn hơn.

Chỉ dựa vào thành tích thì không phân biệt rõ những người học có năng khiếu với những người học không có năng khiếu, Laurie Alisat, Trợ lý Hiệu trưởng tại Westmount Charter School, một trường dành riêng cho những học sinh có năng khiếu ở Calgary, AB nói. Những người học có năng khiếu, sống ở thế giới với cường độ cao, cô nói. Cường độ tập trung xung quanh sự tò mò với trí tuệ.

Một số học sinh có năng khiếu thể hiện năng khiếu của mình bằng cách nhanh chóng trả lời các câu hỏi và tham gia tốt trong lớp. Những học sinh năng khiếu khác lại rụt rè, và có vẻ như không quan tâm đến học liệu. Chúng còn có thể chậm phản ứng. Điều đó không có ng-hĩa là chúng không có thể hiểu những gì được dạy, Alisat nói. có nhiều khả năng là chúng đang xem xét nhiều cách để tiếp cận một chủ đề. Sắp xếp thông tất cả các thông tin học liệu đó trong đầu cần có thời gian. Hầu hết các lớp học và phương pháp giảng dạy đều ưu tiên tốc độ và không cho phép học sinh có thêm thời gian để xử lý thông tin, Alisat nói.

Chúng được thúc đẩy về mặt động lực bởi một thách thức, chứ không phải là để đạt một kết quả. Chúng sẽ đạt được thành công ở những cấp độ cao vì chính sở thích và mong muốn học hỏi nội tại, Alisat nói, chứ không phải vì chũng đã đạt được 98% rồi.

Mong muốn được thử thách có thể khiến một số học sinh có năng khiếu đặt câu hỏi về cách giáo viên tiếp cận một môn học. Các em học sinh có thể không nghi ngờ thẩm quyền hoặc thể hiện sự thiếu tôn trọng - mà các em chỉ muốn được tham gia vào lớp học.

Cara Owens, giáo viên chuyên hỗ trợ học sinh tại Trường học Sun West ở Saskatchewan nói rằng: “Đối với người giáo viên, điều này chắc chắn có thể mang hàm ý rằng các em học sinh đó sẽ mang đến một chút vấn đề, hoặc các em sẽ là một thách thức trong lớp học, bởi vì đó chính xác là những gì các em đang cố gắng làm: thử thách giáo viên của mình thêm một chút nữa”. Owens làm việc tại một trường học trực tuyến, và có hợp tác với các giáo viên để phát triển các kế hoạch học tập cho học sinh có năng khiếu. Cô nói rằng, khá dễ hiểu khi các học sinh có năng khiếu không được mọi người nhận ra mãi đến khi các em lớn hơn và các em trở nên

tách biệt; các em đã dành toàn bộ việc học tập của mình để chờ các bạn học khác bắt kịp mình.

Doiron nói rằng việc thử thách học sinh có năng khiếu không có nghĩa là giao cho các em nhiều bài hơn. Buộc các em phải hoàn thành thêm các bài tập toán về một khái niệm mà các em đã hiểu sẽ khiến các em cảm thấy nhàm chán. Một khi các em đã thông thạo một môn học hoặc một chủ đề nào đó, các em có động lực để tiếp tục tìm hiểu sâu hơn hoặc hoặc khám phá một chủ đề mới.

Maureen McDermid, thành viên hội đồng quản trị của Hiệp hội trẻ em có năng khiếu của BC và một cựu giáo viên nói rằng: Điều quan trọng là các em được trao cơ hội như cách chúng ta trao cơ hội cho những đứa trẻ khác: được học tập ở khả năng tốt nhất của mình, không cần phải học một cách lặp đi lặp lại.

Owens nói rằng: Học sinh có thể giúp tự tạo các bài tập mà các em thấy thú vị. Những học sinh có năng khiếu có thể nhìn thấy các liên kết giữa các môn học khác nhau mà người khác - thậm chí là giáo viên của các em đó - cũng không thể nhìn ra. Các em có thể đề xuất các dự án mà đáp ứng được yêu cầu của nhiều môn học khác nhau.

Cô Owens cũng nói: Các học sinh này có khả năng cung cấp và hỗ trợ hiểu biết đáng kinh ngạc về quá trình học tập của mình. Tuy nhiên, học sinh vẫn cần phải làm việc với giáo viên để tạo được các bài tập phù hợp. Học sinh có năng khiếu có thể trở nên quá tập trung vào một chủ đề đến mức các em không muốn chuyển sang một chủ đề khác. Giáo viên có thể cho phép sinh viên quay trở lại lĩnh vực đam mê của mình sau khi hoàn thành công việc của trong một chủ đề khác, McDermid nói.

Cô nói rằng: Những học sinh có năng khiếu thường đọc ngấu nghiến. Các em có thể đã đọc cuốn sách được chỉ định trong chương trình học và có thể nhớ các chi tiết một cách dễ dàng. Cô gợi ý các bạn học sinh phát triển các bài tập thay thế, nhưng có liên quan. Hành động này có thể có nghĩa là các em sẽ cần đọc các cuốn sách khác của cùng một tác giả, hoặc cùng thể loại.

Mặc dù vậy, giáo viên không cần phải phát triển các bài tập khác nhau cho mỗi học sinh. Lannie Kanevsky, Giáo sư chương trình giáo dục sau đại học tại Đại học Simon Fraser, người nghiên cứu những học sinh có năng khiếu nói rằng: "Khác biệt hóa khác biệt với cá nhân hóa. Một giáo viên có thể phân biệt các nhóm (học sinh) mà không cần cá nhân hóa. Giáo viên có thể khiến công việc của mình trở nên quá căng thẳng nếu họ nghĩ rằng họ phải có những bài học khác nhau cho mỗi học sinh, bà nói. Kanevsky đã phát triển một số chiến lược để giúp giáo viên điều chỉnh cho những học sinh có năng khiếu. Các chiến lược đó bao gồm làm phức tạp hơn các khái niệm, hoặc cho phép học sinh chuyển sang đọc một số tài liệu nhanh hơn các bạn cùng lớp. Nhiều trong số các chiến lược này có thể thực hiện được tốt cho những học sinh không được chính thức xác định là có năng khiếu.

Kanevsky nói rằng các giáo viên nên xem xét việc phân nhóm học sinh dựa trên "sự sẵn sàng" của các em. Những học sinh sẵn sàng học một khái niệm nâng cao nên được học cùng nhau. Những học sinh không được xác định là có năng khiếu cũng có thể được ghép vào các nhóm này. Giáo viên phải tìm các tài liệu kích thích trí tuệ và phù hợp với lứa tuổi. Doiron nói "Chỉ vì các em có thể học được, không có nghĩa là các em nên học. Các em có thể thảo luận về những vấn đề phức tạp của thế giới, nhưng có thể chưa trưởng thành về mặt cảm xúc để xử lý thông tin. Nên cân nhắc tuổi thực tế của học sinh. Mặc dù các em có thể thực hiện cuộc tranh luận hoặc thảo luận nhưng điều đó không có nghĩa là nó phù hợp với độ tuổi còn nhỏ của các em."

Đồng thời, cường độ đó có lại thể giúp các học sinh khác. Alisat còn nhớ có bao nhiêu học sinh đã "quẫn trí", khi đám cháy tàn phá cộng đồng Fort McM bồ và hồ Slave ở Alberta. Các em hiểu vì sao những sự kiện này xảy ra và có thể tưởng tượng được tất cả những hậu quả. Nhiều người đã sử dụng cường độ đó để tìm cách hỗ trợ các nạn nhân.

Alisat nói: "Sẽ không dễ dàng gì cho mọi người để có thể hiểu rằng những người trẻ tuổi có thể cảm thấy rất mạnh mẽ, nhiệt huyết. Ông chỉ ra một số người có thể cho rằng sinh viên hành động quá cảm xúc.

Điều mà học sinh có năng khiếu cần nhất là sự tương tác với những người bạn cùng trình độ. Các em thường gặp tình trạng khó có thể hòa nhập được với các bạn cùng trang lứa. Một số người có thể hạ thấp năng khiếu của các em hoặc cố gắng hơn để hòa hợp với các em, và điều đó có thể khiến mọi thứ trở nên khó xử hơn, Alisat nói.
Matthews hỗ trợ sự kết hợp - Cô nói:"càng có ít phân biệt đối xử hơn, thì càng tốt. Cô giải thích rằng tất cả các học sinh cần biết rằng các em có cả điểm mạnh và điểm yếu, giống như mọi người khác. Cô nói: Những học sinh có năng khiếu có thể phát triển mạnh trong các lớp học chính khóa, nhưng giáo viên cần các nguồn lực và đào tạo phù hợp.

Matthews nói rằng: Khi được thực hiện với cách cân nhắc kỹ nhu cầu cảm xúc và xã hội của một đứa trẻ, thì việc học tăng tốc - học sinh bỏ qua một lớp học - có thể có ích. Ông lưu ý rằng cách này không phải lúc nào cũng tốt khi học sinh tự học tăng tốc.

Phân nhóm những học sinh có năng khiếu, cho dù ở các lớp riêng biệt ở trường lân cận, các em cùng làm việc trong các dự án đặc biệt hoặc thậm chí đăng ký vào trường dành riêng cho học sinh có năng khiếu, sẽ cho các em cơ hội được làm việc với những người có thể kích thích các em một cách thích hợp.

Kanevsky nói, "Ngay cả với giáo viên thân thiện nhất thế giới và một cộng đồng lớp học lý tưởng và mạnh, (lớp có nhiều học sinh có năng khiếu) thì cũng không thể tìm thấy hai em học sinh có cùng chí hướng hay có thể hòa hợp cùng nhau. Các em không thể tìm thấy các bạn cùng lớp có cường độ học mà các em có - và các em chú ý. Các em cần biết rằng có những người khác giống như mình ở bên ngoài.

Dạy những học sinh có năng khiếu cũng có thể khá đơn độc. Các em có thể biết những điều mà giáo viên của mình thậm chí không biết. Doiron, một cựu giáo viên dạy học sinh có năng khiếu, nói rằng: "Có thể sẽ khá nản chí khi bước vào một lớp học của những học sinh tài năng. Nếu các học sinh hỏi giáo viên những câu hỏi mà chính cô không biết câu trả lời, cô thường khuyến khích các em đó tự đi nghiên cứu. Điều này dẫn đến mọi người học hỏi nhiều hơn.
Cô nói: Nhiều học sinh tài năng đã được tách riêng ra, và điều đó đã khiến các em trở thành một trong những người biết chấp nhận nhất. Hồi giáo Bài học lớn nhất mà các em học sinh đó dạy cho cô là về sự chấp nhận.

CHẲNG PHẢI ĐÃ ĐẾN LÚC HOẠT ĐỘNG DỰ GIỜ CẦN ĐƯỢC CẢI TIẾN HAY SAO?

Peter DeWitt[1]/ Kim Ngân dịch

Mấy ngày trước tôi có đọc được một bài viết rất có sức nặng của Justin Minkel đăng trên Education Week Teacher, bài viết có tên "Sự thống khổ của việc dự giờ giáo viên". Trong bài đăng của mình, Minkel viết:

"Tôi ghét bị dự giờ. Khi hiệu trưởng trường tôi bước vào cùng chiếc máy tính xách tay hoặc tập tài liệu và bút của bà ấy, ngay lập tức tôi bị ảnh hưởng bởi sự nghi ngờ bản thân và bất ổn định – điều mà tôi tưởng như đã không còn gặp lại nữa từ hồi trung học. Tôi lướt mắt khắp căn phòng với sự cảnh giác đầy hoảng loạn mà một con linh dương thường cảm thấy khi quét qua thảo nguyên rộng lớn để tìm thấy những kẻ săn mồi".

Hãy dành chút thời gian để đọc toàn bộ bài đăng tại trang web này, nhưng tóm tắt lại thì Mikel có đưa ra một số tips tuyệt vời đáng lưu ý mà các giáo viên có thể áp dụng khi bị dự giờ, và còn nói thêm:

"Hiệu trưởng trường bạn – hoặc bất cứ ai đi vào lớp học với chiếc kẹp tài liệu, cũng không phải là người hoàn hảo. Người ấy, cũng giống như tất cả chúng ta, chỉ đang cố gắng làm tốt công việc của mình ở một vị trí mà việc mắc lỗi là không thể tránh khỏi, và sự hỗn loạn cũng có

1 *Peter DeWitt là tiến sỹ giáo dục tại Mỹ. Ông từng là giáo viên tiểu học trong 11 năm, và giữ chức vụ hiệu trưởng trong 8 năm. Tiến sỹ Peter là tác giả của một số đầu sách như: Collaborative Leadership: 6 ảnh hưởng quan trọng nhất (NXB Corwin, 2016), Bối cảnh trường học: Lãnh đạo với niềm tin tập thể (NXB Corwin, 2017), và Coach it further: Sử dụng nghệ thuật đào tạo để nâng tầm hiệu quả quản lý trong nhà trường (NXB Corwin, 2018).*

thể xảy đến với một kế hoạch đã được chuẩn bị chu toàn nhất. Nếu người dự giờ bạn thực sự chuyên nghiệp, người đó sẽ thể hiện sự tử tế với bạn."

Sự thật là, đôi khi có nhiều ý tưởng khác ngoài việc nghĩ rằng vị hiệu trưởng không phải là người hoàn hảo. Nhiều khi, vấn đề là những yêu cầu ẩn đằng sau việc dự giờ giáo viên khiến cho công việc này trở thành rào cản. Hãy xem một ví dụ như thế này: Vài năm trước, tôi đã viết một blog tên là "Ba lý do vì sao việc dự giờ giáo viên của bạn có thể là lãng phí thời gian", và bài này được tôi viết dựa trên một quan điểm khác về về quá trình dự giờ mà Minkel đã nhấn mạnh. Vào thời điểm viết bài đó, tôi đang là hiệu trưởng.

Thật tiếc là, đó cũng là thời điểm mà quê nhà New York của tôi yêu cầu các hiệu trưởng sử dụng thang điểm đánh giá khi đi dự giờ các tiết học của giáo viên. Đúng vậy, điều này nghĩa là chúng tôi phải cho điểm giáo viên sau khi dự giờ. Và điều này đã tạo nên động lực rất không lành mạnh ở nhiều trường học.

Sự tự tin vào năng lực bản thân thông qua việc dự giờ

Đôi khi sự hoàn hảo không có liên quan gì đến việc này. Đó là khi người hiệu trưởng đang không hoàn toàn thể hiện ra việc họ không hiểu hết nội dung truyền đạt của giáo viên, và cũng không đủ tin tưởng để cho họ biết điều này. Thiếu sự thấy hiểu đã đặt sự tự tin vào năng lực của hiệu trưởng vào nguy hiểm , và khiến họ cảm thấy không thoải mái khi chia sẻ với giáo viên.

Cụm từ self-efficacy được định nghĩa là "niềm tin vào khả năng của bản thân để tổ chức và thực hiện các hành động được yêu cầu để đạt được những thành tựu nhất định (Bandura)," điều này đã gây ảnh hưởng đến sự tự tin của chính các hiệu trưởng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ tương tự như đi dự giờ. Sự thật là không phải tất cả các hiệu trưởng đều tin tưởng vào bản thân khi dự giờ giáo viên theo cách xác thực nhất.

Tschannen-Moran và Gareis đã phát hiện ra rằng, "Niềm tin vào năng lực bản thân được thể hiện cụ thể tùy vào từng hoàn cảnh, tuy nhiên, mọi người thường cảm thấy sự tin tưởng vào bản thân không được phân chia đồng đều trong mọi tình huống, có nghĩa là sẽ có những hiệu trưởng tràn đầy tự tin vào việc dự giờ và có thể thực hiện bằng tinh thần hợp tác cùng phát triển, và nhờ vậy những giáo viên như Minkel ít thấy lo lắng hơn. Và cũng có những hiệu trưởng sẽ cảm thấy không thực sự tin vào bản thân mình khi tham gia dự giờ, và từ đó càng tăng thêm sự lo sợ cho Minkel.

Cùng xem xét hai tình huống sau đây như là ví dụ:

Gavin là một hiệu trưởng trường trung học, và là cựu giáo viên dạy môn Khoa học xã hội. Ông phải dự giờ Dough – một giáo viên hóa học. Gavin và Dough không thực sự có một mối quan hệ thân thiết, và Gavin cũng không đủ tin Dough để chia sẻ rằng ông không hiểu nội dung tiết hóa học mà Dough dạy. Hai người cùng hoàn thành quy trình tiền dự giờ, và Gavin hỏi Dough trong tiết học Dough sẽ dạy gì. Dough bắt đầu nói về một khái niệm gì đó trong hóa học mà Gavin không thể hiểu, và dĩ nhiên Gavin cũng không hỏi thêm bất kỳ câu hỏi nào sâu hơn nữa vì ông ấy không muốn Dough biết rằng mình không hiểu gì. Sau tất cả thì Gavin vẫn là lãnh đạo. Chẳng phải là ông ấy nên biết tất cả hay sao?

Gavin bước vào lớp học của Dough và ngồi ở cuối phòng. Ông ghi chú vào chiếc kẹp tài liệu bình dẫn mà Minkel đã nhắc đến, và rời lớp học sau khi đã quan sát 45 phút. Dough bước vào theo đúng lịch trình của buổi họp sau dự giờ, và Gavin nói với Dough những lời nhận xét đầy tính khích lệ, đại loại như: "Đó là một tiết học tuyệt vời. Các bạn học sinh có vẻ rất hào hứng tham gia cùng tiết học. Làm tốt lắm!" Gavin dự giờ xong và cảm thấy phí phạm thời gian. Gavin không gây ra sự xáo trộn to lớn nào vì ông không muốn nhận lại sự phản ứng từ Dough. Gavin thấy tin tưởng bản thân nhiều hơn khi làm các

công việc liên quan đến kỷ luật hoặc tăng cường sự tham gia của gia đình, nhưng việc dự giờ lại không có những chủ đề này. Vì vậy, mỗi khi ông thực hiện việc dự giờ với những chủ đề nằm ngoài vùng an toàn của mình, Gavin cố gắng làm nhanh nhất và ít căng thẳng nhất có thể.

Tuy nhiên, hãy thử tượng tượng tình huống này theo một hướng khác…

Gavin và Dough gặp nhau trong buổi họp trước khi dự giờ. Hai người có mối quan hệ thân thiết, và có sự tin tưởng lẫn nhau. Gavin hỏi Dough về nội dung bài học mà ông ấy sẽ được quan sát, và nhắc Dough rằng hóa học không phải là thế mạnh của mình bởi vì trước khi trở thành hiệu trưởng, ông là một giáo viên Khoa học xã hội. Gavin nói với Dough rằng ông ấy sẽ ngồi gần học sinh và có thể hỏi các em về những gì các em đang học, và sau đó sẽ hỏi lại Dough về các từ mà học sinh sử dụng, và từ đó Gavin có thể xác nhận được mức độ sâu và chi tiết về kiến thức được giảng dạy trong tiết hóa học này.

Gavin bước vào lớp học, nhưng thay vì ngồi ở cuối lớp thì ông chủ động ngồi gần học sinh, và nhẹ nhàng hỏi thăm xem các bạn nhỏ đang học những gì. Từng em học sinh một sử dụng đúng các từ mà Dough đã nói trước với Gavin. Sau khoảng 45 phút đến một tiếng, Gavin rời lớp học.

Đến buổi họp rút kinh nghiệm sau dự giờ, Gavin có thể đưa ra những góp ý đánh giá có giá trị thực sự, có nghĩa là ông có được những chi tiết cụ thể về việc bao nhiêu học sinh có thể áp dụng được các từ mà Dough kỳ vọng. Gavin và Dough thảo luận sâu hơn và nói về mức độ tham gia trong buổi học của các em học sinh. Đây chính là cuộc hội thoại hai chiều được xây dựng dựa trên sự tin tưởng lẫn nhau. Sau buổi trao đổi này, Dough sẽ cảm thấy thời gian mình dành ra cho nó là xứng đáng.

Nếu là bạn thì bạn sẽ chọn cách nào?

Kết luận

Hoạt động dự giờ đã mang đến nhiều lo ngại cho cả giáo viên và hiệu trưởng trong một thời gian quá dài. Hơn cả thế, việc thực hiện không hiệu quả là sự lãng phí thời gian đối với nhiều trường học, và đây là một điều đáng tiếc vì đó lẽ ra nên là một trong những khoảng thời gian mà giáo viên và người quản lý có thể thực sự học hỏi lẫn nhau. Thêm vào đó, hoạt động này mang đến những bài học sâu hơn có thể áp dụng cho các hình thức học tập khác tại trường học.

Tất cả các cuộc họp và các buổi đào tạo chuyên môn của chúng ta có thể trở thành những buổi tổng kết để hiểu kỹ hơn những gì chúng ta đã học hỏi được từ người khác sau một tiết dự giờ, và những thông tin về phương pháp dạy hay nội dung bài học mà chúng ta sử dụng trong tiết đó có thể thể hiện cho người đi dự giờ thấy rằng chúng ta đã rút kinh nghiệm hoặc áp dụng được những điều mình học được vào tiết dạy đó. Đây là một mắt xích quan trọng trong mỗi một vòng tuần hoàn học tập nếu chúng ta thực hiện nó đúng cách.

Minkel cũng đã đưa ra thêm một số gợi ý hay ho cho giáo viên, và tôi thực sự đánh giá cao sự sợ hãi cậu ta thể hiện trong bài đăng của mình. Dù gì đi nữa, nếu một giáo viên xuất sắc của năm lo ngại về vấn đề dự giờ thì việc những giáo viên còn lại cũng lo sợ hoạt động đấy cũng là điều hết sức bình thường mà thôi.

Tuy vậy, chúng ta cần làm một điều gì đó về nguồn cơn lo lắng này. Chúng ta cần tận dụng điều này để thay đổi quy trình hoạt động lỗi thời, lạc hậu và khiến công việc dự giờ trở nên giá trị với cả hai bên.

Peter DeWitt ©

Why Self-efficacy Matters

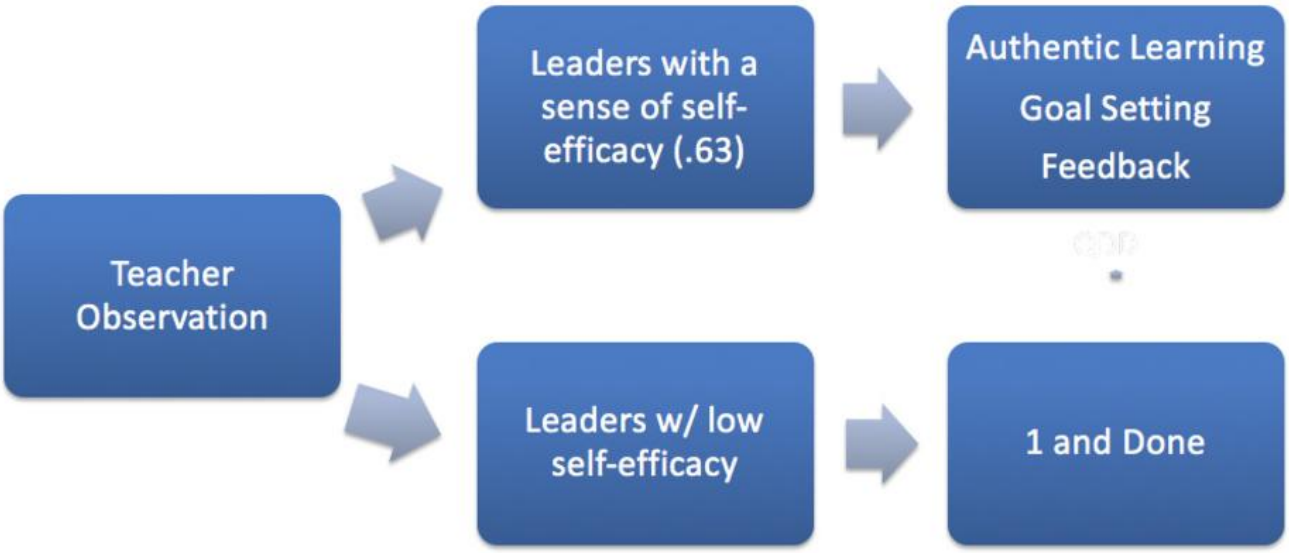

Adapted from Zee and Koomen

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Trần Trung Hà | ĐH Melbourne

Ngô Huy Tâm | Cleverlearn

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Phan Hồng Quân | Học viện Anh Quốc

Nguyễn Yến Chi | Đại học Hà Nội

Ninh Ngọc Trâm | Đại học Jyväskylä

Hằng Mun | Đại học Hà Nội

Nguyễn Lê Kim Ngân | Hogwarts

Hoàng Giang Quỳnh Anh | Học viện Agile

Logo | **Hà Dũng Hiệp**

Chế bản | **Quách Anh**

Liên hệ: bientap@day-hoc.org

DOTANK

Day & Học

Dạy & học
Số 10 | tháng 4 - 2019
Ban Biên tập Lộn xộn

"Học để Dạy, và Dạy để Học